

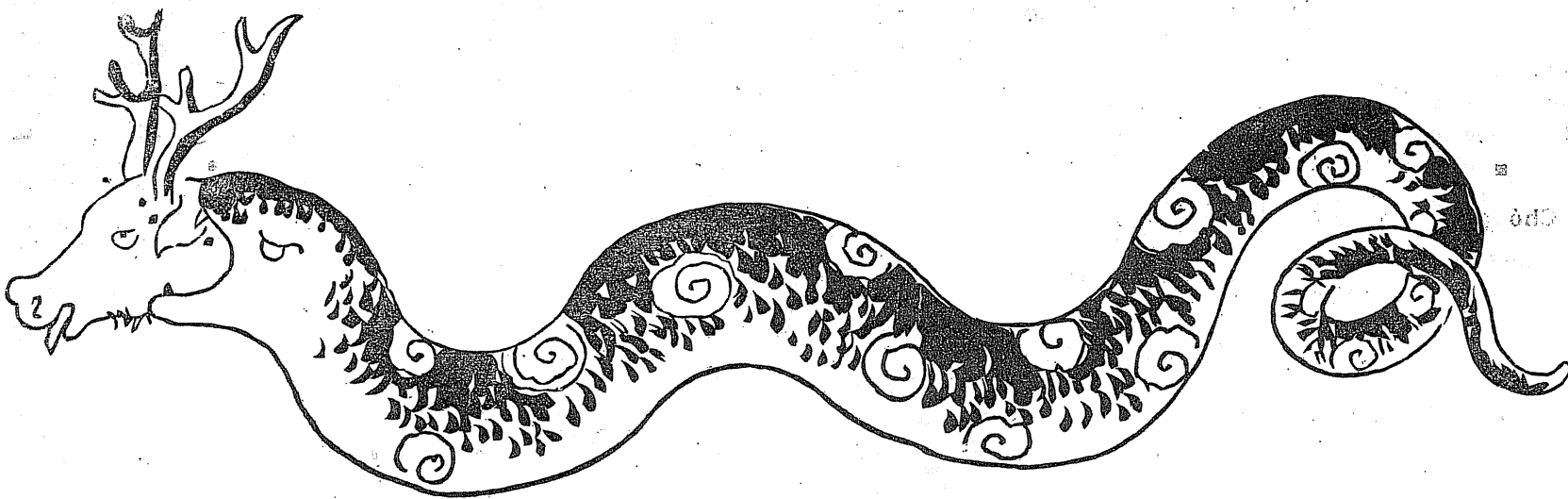
PHONG TR

RA NGÀY THU SẤU

TOA-SOAN VA TRI-SU: 80, DUONG QUAN-THANH - GIAY NOI SO: 874

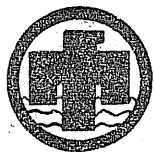
GIÁ BẢO (trong nước): 1 Năm: 3\$00 — 6 Tháng: 1\$ 60 — Mỗi số: 7 xu — Ngoại quốc: 1 Năm: 6,50 — 6 Tháng: 3\$50

SỰ TÍCH CON RỒNG CỦA NGƯỜI ANNAM





DENTHẠP VIỆC



Phật giáo hội

CÁC ông Nguyễn năng Quốc, Trần trọng Kim, Nguyễn văn Tổ, Ng. văn Ngọc và vài ông khác mới lập thành một hội mục đích là chấn-chỉnh lại đạo phật, cũng như ngày xưa, ông Phạm Quỳnh lập hội Khai-trí để chấn chỉnh lại quan trường...

Hội định lập trường dạy những chú tiểu muốn lên sư chú, lập một thư viện để sưu tập và dịch kinh-kệ, và định cứ mỗi chủ nhật lại diễn thuyết hai lần cho tín đồ nghe.

Hội lập nên, chắc ai vui đạo phật đều vui lòng, chỉ những sư ông, sư chú, sư bác hiện đương trụ trì ở các chùa là khó chịu... khó chịu vì lại phải học kinh, ăn chay, niệm phật, phải tu.

Hội đã phái đại biểu vào yết kiến sư tổ Vĩnh-Nghiêm ở Bắc-giang, mà ai cũng cho là đứng đầu các sư ở Bắc-kỳ để sư tổ giúp cho. Ông Tăng Cánh hòa thượng chùa Bà Đá chắc là không bằng lòng.

Vì sư tổ Vĩnh-Nghiêm, đại biểu các sư ở Bắc-kỳ sẽ họp nhau ở hội quán phật giáo hội, ở chùa Quán sứ.

Chùa Quán sứ! không biết nghĩ thế nào, các hội viên hội phật giáo lại chọn chùa sư nữ ấy mà làm hội quán?...

Ý chừng ông Trần trọng Kim, ông Nguyễn văn Tổ... nghĩ đến lịch sử hẳn.

Mà chắc trong bọn các ông, không ông nào là một nhà thi-sĩ... như cô Hồ xuân Hương.

Chó giúp mật thám

O' bên ta, trộm cướp nghe đến tiếng sủa mật thám, «sủa sảng tan» là sợ mất vía. Nhưng quân gian phi ở thành Vienne, kinh đô nước Áo lại sợ nhất là lũ chó, đi đánh hơi rất thính, làm cho trộm cướp không còn tìm cách gì mà đối lại được nữa.

Chó của sở mật thám thành Vienne được ở một tòa nhà rộng, mà được chăm nom tử tế. Người ta chỉ dùng những con chó lớn, còn những con chó xinh-xinh thì cấm ngặt không được làm việc quan, vì bộ dạng lũ chó... tép chỉ có thể nạt được bà chủ chúng nó là cùng.

Được chín tháng, chó mới bắt đầu học nghệ. Mỗi con có một quyền sủa, trong biên «nốt» như học trò vậy. Học như vậy công phu lắm mới thành tài.

Người ta tính ra rằng cứ mỗi năm, hơn bù kém, lũ chó của sở mật thám bắt tới một vạn hai nghìn người gian. Người ta lại nghiệm rằng từ khi dùng lũ chó ấy, trộm cướp ở kinh thành Vienne bớt đi rất nhiều. Nhất là lũ chó không ăn lương, đỡ tốn cho công khổ, làm việc quan lại rất chóng, và không khoe khoang, hợm mình, vì chúng nó không đọc... nhật trình.

Bá cáo việc riêng

TRONG mục «Bá cáo việc riêng» đăng những tờ báo hàng ngày, bao giờ cũng có truyện lý thú.

Bà Tạ thị Tài ở phố hàng Bông (Hanoi) vừa rồi có đăng quảng-cáo ngộ nghĩnh.

Về đời chồng trước, bà có một người con đầu và một người cháu trai. Đến nay, bà có bảo người con đầu rằng đứa cháu đã đến tuổi trưởng thành, gả vợ cho nó phải bảo cho bà biết và bà có bằng lòng thì cưới hết bao nhiêu tiền, bà cũng cho.

Nhưng đến lúc người con đầu cưới vợ cho con, bà Tài không bằng lòng người cháu đầu. Vì thế, nên bà mới đăng báo bá cáo rằng từ nay trở đi, bà không nhận người con đầu... là con đầu nữa và người cháu bà... là cháu bà nữa.

... Cho đến khi nào bà Tài đó không nhận bà là bà Tài nữa? Sự đó chắc cũng không lâu.

Theo văn hóa cũ, thì bà Tài đi lấy chồng khác, là bỏ nhà chồng trước, còn có phải là mẹ chồng của con đầu chồng trước nữa đâu, mà bà đòi nhận hay không nhận...

Mà theo văn hóa mới, thì người cháu trai của bà nó lấy vợ cho nó chứ có lấy cho bà đâu, mà bà bằng lòng hay không bằng lòng...

Như vậy, bà Tài mới đáng mặt đàn bà Việt Nam.

Nhượng vợ con

CÓ một người tên là Trần-văn-Thịnh, ở Sadec (Namkỳ) đăng quảng cáo ở báo «Quả ban» ở Saigon nói muốn nhượng vợ và cho con.

Ông Trần-văn-Thịnh là một người chán đời, muốn đi ẩn ở nơi rừng rú hay núi non để sống một đời êm tĩnh thân tiên. Trước khi từ giã cảnh đời nhỗ nhèn của xã-hội, ông lại muốn có người trông nom vợ con cho ông. Hễ là người đứng đắn, ông xin cho không một cô vợ còn trẻ, đảm đang, có thể làm ra bạc nghìn và cùng ông đã êm thấm trong 15 năm trời, không có tai tiếng gì.

Ông Thịnh chán đời: ý chừng ông đã nhiều lần tự hỏi như thi-sĩ Tân-Đà: *Đời đáng chán hay không đáng chán, Rót chén quỳnh riêng hỏi bạn tri-bạn.*

Rồi nhìn chung quanh mình, nhìn vợ không thương được nữa, nên mới định rút tinh ra đi, đi lên rừng làm tri âm với lũ vượn.

Nhưng lên đấy, tôi e rằng ông lại gặp sư tử.

Vậy tôi khuyên ông nên trở về nơi trần tục, tuy ông có thể cải như một nhà hiền triết Ấn-độ «hoặc đàn bà, hoặc rừng thâm». Mà nếu ông kháng kháng một mực ra đi, thì ông nên tìm người bán vợ con, hơn là cho không. Vì ông đã cho vợ con là vật có thể nhượng được, thì ông có thể cho vợ con là vật bán được. Còn linh hồn ông, ông cũng nên bán nốt. Lúc đó không khác loài thú mảy, ông lên rừng mà ở thì đúng lắm.

Nếu có sợ lên rừng tốn tiền, ông vào sở Bạch-thú mà nằm thì cũng vậy.

Ông Trần-văn-Thịnh có hay không? Tôi chắc ông chỉ là một người chồng có một bà vợ ghê gớm... như trăm nghìn người đàn bà khác của nước Việt-Nam, bị rầy rà khôn khổ đã lâu, nên mới đăng quảng cáo báo thủ vợ một cách nhẹ nhàng... sau khi đã xét cần thận rằng vợ không đọc nhật trình.

Giết gà

HỘI đồng thành phố Hanoi vừa rồi có giết gà. Nhưng không phải để làm tiệc thết nhau.

Nhân ở hàng Đào vẫn có chợ bán tơ lụa. Phần nhiều là những người nhà quê, dặt được tấm nào là đem ra bán lẻ. Mỗi tấm, họ phải trả mấy xu thuế, dẫu tấm lụa giải hay ngắn cũng vậy.

Hội đồng thành phố họp nhau lại, rồi quyết định đánh thuế 0\$04 mười tấm thuế lụa. Chắc hẳn là hơi cho quỹ của thành phố.

Các nhà bán lụa cho là nặng và nhất là sợ việc kiểm soát, cứ mỗi tấm lại giở ra đo thì có lẽ đi từ sáng đến tối mệt mới vào được thành phố mà bán. Họ liền rủ nhau làm reo lối mới: họ họp nhau ở nơi khác, ở làng Vạn-phúc tỉnh Hàđồng.

Thành thử ra thành phố muốn tăng thuế, lại chẳng được đồng xu thuế nào về tơ lụa nữa. Thật chẳng khác gì anh chàng của ông La Fontaine có con gà đẻ trứng vàng lại mổ nó ra để tìm của: vàng đã chẳng thấy, mà chỉ thấy những ruột, gan, mề... lại mất toi con gà.

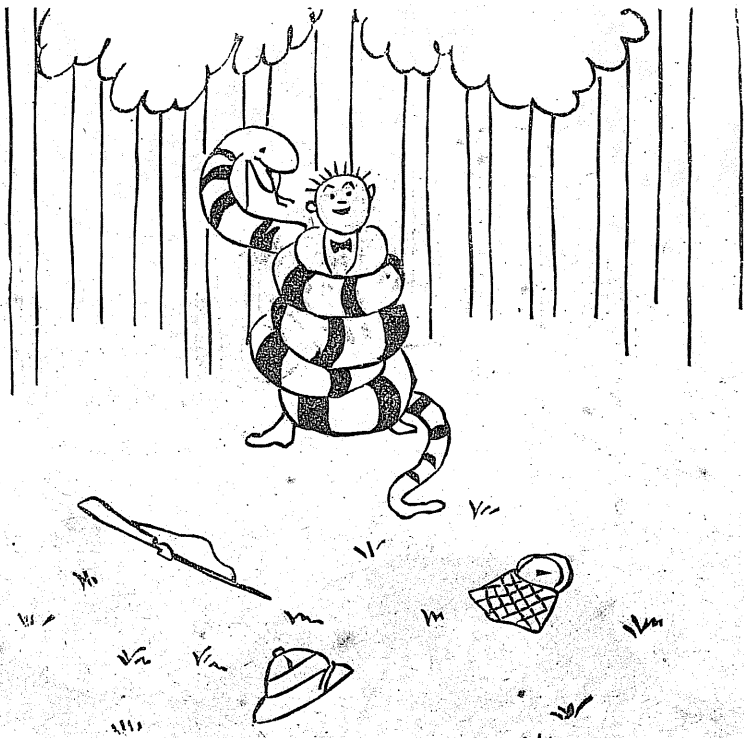
Tứ Ly

Cùng đọc-giả «Đông-Phương»

Vì một lẽ riêng, kể từ số 8 ngày 17 Décembre 1934, chúng tôi không còn một chút trách nhiệm nào về việc biên tập báo «Đông Phương» và không còn liên can gì với tờ báo ấy nữa.

Vậy xin công bố cùng các bạn xa gần.
Đỗ thục Trám Lan Khai

T. B. — thư từ xin gửi về :
A. J. S., 12 Beauchamp Hanoi



NGƯỜI ĐI SĂN — Hừ! mình đã biết trước, dặn vợ không để phần cơm trưa.
CON RĂN — Tao cũng vậy.

HAY NHẤT, DANH TIẾNG NHẤT TẠI : SAIGON?

II. — Thuốc Điều - kinh bạch - đới, là một phương thuốc hay hơn hết, các bà lấy khí huyết làm đầu, nếu khí huyết hư thì sinh ra trăm nghìn bệnh, là tại kinh không đều, từ cung hư hàn hư nhiệt, cũng hơi độc máu hư nhiễm vào, hay là sinh đẻ nhiều lần hư hổng não động tử cung, sinh ra đau trắng dạ dưới, đau thất-ngang lưng, hải bên hông, huyết trắng ra nhiều, lúc vàng, lúc đục, có khi lẫn mủ, lẫn máu đen. Nên dùng thuốc này sẽ đỡ ngay, trong người béo da thịt hồng hào, giá thật rẻ, mỗi gói 0\$30, nửa tá 1\$50, một tá 3\$00.
Hai thứ thuốc trên đây đã cứu không biết mấy nghìn người rồi nên Chánh phủ Pháp ở Nam-kỳ mới phê bằng ngày 23 Janvier 1922, thì quý ngài thấy rõ hay dở thế nào.
Có bán tại: Nha Trang: Mộng lương, Quỳnh hơn; Hồ văn Bá, Quảng ngãi; Trần Cảnh, Quang nam; Trần huyễn Mai, Tourane; Nguyễn hữu Vinh, Faifoo; Hoàng đắc Vinh, Huế; pharmacie Vĩnh Trường
Quảng trị: Thông Hoạt, Vinh: Sinh Huy, 59 phố Ga, Thanh hoá: Nguyễn đình Văn, 71, Grand' rue. Nam định: Việt Long, 28, rue Chapeaux, Haiphong: Nguyễn văn Ninh, 20, Bd Bonnal. Hanoi: Nguyễn văn Đức, 11, rue des Caisses và khắp Bắc, Trung, Nam, các nơi buôn thuốc Annam ta đều có bán.

Mua buôn, lãnh đại lý do: Pharmacie ÔNG-TIÊN Annam dược phòng, 82-84-86-88, rue P. Blanchy Prolongée Phú-nhuận - Saigon (Cochinchine)

BAN NGANG
BAN NGANG

TÔI không hiểu làm sao người ta lại hay khinh bỉ nhau. Người có học thức một chút chê bai bác thợ phủ, anh bạch đình tàn học khinh bỉ người đeo cái kim khánh lủng lẳng ở trước ngực. Thật là không có nghĩa lý gì cả.

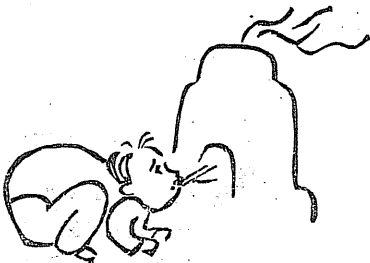
Nếu hạnh phúc là lý tưởng chung của loài người, thì bác thợ phủ, anh hảo danh có gì là đáng chê. Người nào thấy cái hạnh phúc mình ở cái thể bài buộc mấy sợi giây xanh đỏ mà đoạt được cái thể bài ấy, hẳn là một người sung sướng, chỉ đáng để cho ta khen, chứ không đáng cho ta chê. Còn bác thợ phủ nọ lấy cái thú đếm tiền trong nhà hòm làm tuyệt đích, kẻ cũng đã đạt tới hạnh phúc rồi.

Đáng chê mà cũng đáng thương là những người nào biết hạnh phúc mình ở một đấng, lại hành động đi một nẻo.



Ông Nguyễn Văn Vĩnh có thể thấy hạnh phúc của ông ở sự mọ của bắt ốc, rồi sau bữa cơm rau, đánh tổ tôm chơi. Nhưng — hại thay cho ông và cả cho người khác nữa — ông lại đi tìm bóng cái hạnh phúc ở chốn nghị trường là nơi trời dành riêng cho những người muốn ăn cơm tây và nghe đọc đit của.

Đáng lẽ hạnh phúc của ông Vũ Văn An là ở lò rượu Văn, ông lại đang tâm bỏ đi, hết cây cục lấy chân nghị trường viện Dân biểu Bắc-kỳ, lại mảy mò xin lấy chân phó nghị trường Đại hội nghị kinh tế : như vậy thất bại thật đáng đời lắm.



Số ông Lê Thăng — luật khoa tiến sĩ — phải tìm hạnh phúc ở xóm Khâm thiên : ông có tám thân mềm mại, chân tay dẻo dăng, thì vào ở nhà cô Đốc Sao hẳn là đất khách, tha hồ mà kẻ đón, người đưa. Ấy vậy mà ông lại đi ứng cử nghị viện, rồi vào viện chim ông Phạm Tá và ông Nguyễn Huy Hợi mới đáng tức mình cho chớ.

Đáng khen những người biết hạnh phúc mình ở đâu là đi tìm ở đấy. Thí dụ như anh chàng thợ phủ trên

kia ngày đêm đếm tiền cho xương, hay ông Lăng Nhân lấy cái thú dành các ông già nua làm sở thích.

Ông Phạm-Quýnh cũng đáng khen là người yêu cảnh sông Hương lại tìm ngay đến ở bên cạnh sông Hương. Ông Nguyễn tiến Lăng cũng vậy, yêu bà lão Nam-Phong là chim ngay sốt, không nề hà gì tiếng chê khen của thiên hạ.



Đáng khen, song cũng đáng thương. Hạnh phúc là một sự mơ màng, tưởng đến nơi rồi mà chỉ thấy sự thất vọng ; hạnh phúc như con bướm, tuột ra bay thẳng, để lại trong tay mình một ít phấn vóir lại lòng nhớ tiếc...

Chỉ có lũ dân đen, hồi nghĩa hai chữ hạnh phúc thì ngờ ngác không hiểu là gì, có lẽ lại đạt đến hạnh phúc rồi mà không biết... nhưng than ôi, cũng như anh chàng sung sướng nhất thiên hạ không có áo sơ mi, dân đen lại không được điều gì làm cho họ sung sướng, không được lấy chiếc áo nâu lảnh, miếng cơm khoai...

Tứ Ly

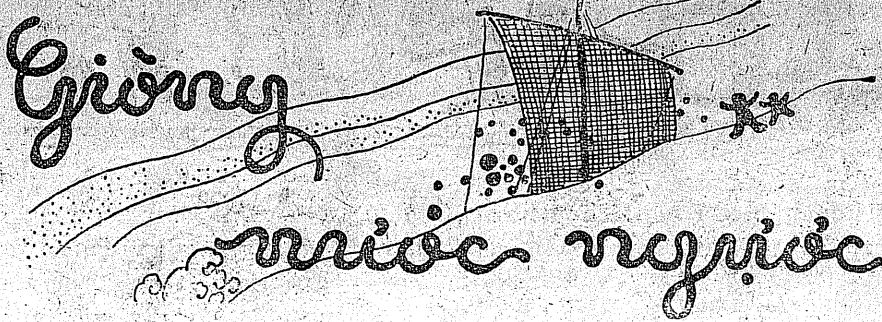
NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY
HIỆN ĐÃ XUẤT BẢN

Sách của Tư Lực Văn Đoàn

Hồn bướm mơ tiên của KHÁI HƯNG (nghìn thứ 4)	0\$40
Vàng và máu của THẾ LỮ (hết)	0.45
Anh phải sống của KHÁI HƯNG và NHẤT LINH (nghìn thứ 2)	0.45
Nửa chừng xuân của KHÁI HƯNG (nghìn thứ 5)	0.75
Giòng nước ngược của TÚ MỠ	0.50
Gánh hàng hoa của KHÁI HƯNG và NHẤT LINH	0.60
Sách ngoài	
Cạm bẫy người của VŨ TRỌNG PHỤNG	0.45
Đẹp của NGUYỄN CÁT TƯỜNG	0.35
ĐƯƠNG IN	
Tiếng suối reo của KHÁI HƯNG	0.40
Mấy vần thơ của THẾ LỮ	1.00
Vàng và máu của THẾ LỮ (in lần thứ 2)	0.45

SẼ IN

Hồn bướm mơ tiên	(in lần thứ 3)
Anh phải sống	(in lần thứ 2)
Giọt đường gió bụi	của KHÁI HƯNG
Nắng thu	của NHẤT LINH
Đời mưa gió	của KHÁI HƯNG và NHẤT LINH
Gói i tạc đạn	của THẾ LỮ



Việc qui thần

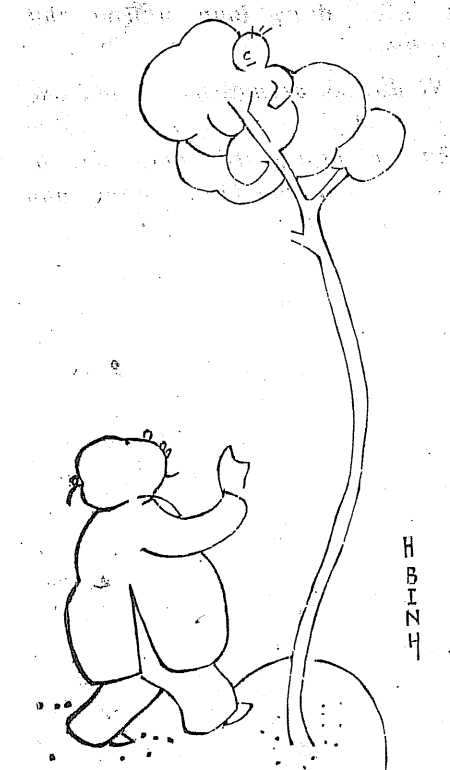
Người Nam viết ta thờ thần, thờ thánh, Họ chuyên môn đối trẻ, lừa già,
Là cốt lợi dụng các ngài như cánh con Che mắt tục, bịa ra trò lục số !
buồn. Nào nhai bát, nào xiên lịnh, nào rạch
Cỏ việc cần, họ cùng vãi từ phương, mồm, nào thắt cổ
Không có việc, một nèn hương chẳng Để mê hoặc lòng một lũ ngu dân.
mất. Nghĩ buồn thay cho ông thánh, ông
Kẻ thì cầu buồn may bán đắt, thần,
Thánh có phải phương đi giắt mỗi hàng ! Ở vào nước tri dân u muội !
Kẻ thì cho thánh là một thầy lang Họ sùng bái một là vì lợi,
Dùng nước thải với tàn nhang mà chữa Hai vì họ sợ vía các ngài như sợ quan
bệnh. lại chốn dương gian
Không chữa bệnh, họ nhờ chữa mệnh,
Cùng vàng hương, họ cầu cạnh sự quàng xiên.

Họ tưởng chừng thánh cũng đảo điên,
Sơ của đứt, rồi thay tên, đổi số.
Cho những kẻ đã đến ngày tận số
Khỏi phải về Địa-phủ với Diêm vương.
Kẻ thì lo không có con nối giới tông
đường,
Đi khắp đền phủ để tìm phương cầu tự.
Họ chẳng biết ! thánh nào có dự
Đến việc gây nôi tuồng ngu phụ, ngu
phu !

Có kẻ máu me cò bạc lu bù,
Cả đời chỉ luân-quần canh thua, canh
gỗ,
Họ đến cửa nhà thần kêu nài phù hộ,
Độ tri cho vận đỏ, cơ may.
Thần-thánh nào có tựa lũ quắt quay !
Các ngài nào phải là tay bịp bạc
Mà lần quắt đến các sông đồ bác
Giúp họ xoay cái bát, quàn bài !
Cò kẻ không may mất của, hoặc lạc
người,

Cũng dẫn lẽ tới đền đài khẩn khứa.
Thần thánh phải đau nhà thám tử,
Đề họ thuê tiền đi bắt bớ bọn gian nhân !
Cả đến những anh hùng, cứu quốc, công
thần
Như hai đức thánh họ Trần, họ Phạm
Cũng bị bọn đồng cốt bày ra đạo nhảm
Sai khiến các ngài trị đám tà ma.

Tú Mỡ



— Muốn sống xuống ngay không tao
trèo lên thì đừng có trách.

TƯ LỰC VĂN ĐOÀN
PHONG HÓA TUẦN BÁO
GIÁM ĐỐC : Nguyễn-Tường-Tam
Mua báo kể 1 đến 15 và phải trả
tiền trước. Ngân phiếu xin gửi về
Ô. Nguyễn-Tường-Tam

TUYẾT HẾT BỆNH
LẬU GIANG

KIẾN TINH TRIẾT NỌC

Thuốc Kiến tinh triết nọc số 68 của nhà thuốc **Bình-Hưng**, ai là người chẳng biết. Như các người phải chứng **Lậu, Giang**, di nọc còn lại, nước tiểu khi trong, khi vàng, hay thức đêm, làm công việc gì nhọc mệt, bình như bệnh phục phát. Có người lại thấy đau xương, mình mẩy mỗi mệt, mà bệnh giang thấy giắt thịt, nổi mụn đỏ, có khi tóc lại hay rụng. Thì dùng ngay thứ thuốc kiến tinh triết nọc giá **1\$50** một hộp là khỏi (nhẹ 4 hộp, nặng 8 hộp) còn người bệnh mới phát (periode aiguë) sung, tức, buốt, đau, đi đại giắt; dùng thứ thuốc **Lậu số 58 0\$50** một lọ, chừng 5, 6 lọ là khỏi hẳn

Bình Hưng 67, NEYRET (phố của Nam) **HANOI** (xé chợ cửa Nam trông sang)
Có phát sách thuốc nói về các chứng bệnh, khắp mọi nơi, ai muốn xin, hoặc hỏi về bệnh gì xin dính theo timbre **0\$05**

CỤC DIEM BAO

Khoa học của báo Khoa học

BÁO Khoa học của ông Nguyễn-công-Tiểu thật là một cái báo rất có ích lợi cho người đọc. Không những báo ấy dạy ta các cách làm những món ăn, các cách chữa khi ta bị đổ máu cam, lại còn dạy bảo cho ta biết một cách trồng tằm và ươm những cách thức trồng cây và nuôi súc vật theo phép khoa học của báo ấy, ta cứ theo cách ấy sẽ biết được cách tiêu tiền rất chóng có hiệu quả, nếu ta là người có nhiều tiền mà không biết dùng tiền để làm gì.

Còn nếu anh là người không có tiền, mà muốn trồng cây và nuôi súc vật để kiếm ra tiền — thì xin anh chớ có « thí nghiệm xem sao » mà không khéo rồi anh ngồi khóc đó !

Ngoài những sự ích lợi ấy, báo Khoa học còn đem khoa học mà cắt nghĩa về vũ trụ cho ta biết nữa. Mà lại cắt nghĩa một cách minh bạch, dễ hiểu, dùng toàn những chữ thường cả.

Vì dụ, nói về mặt trời — mà báo ấy vẫn vẽ gọi là con quạ lửa cho dễ hiểu — có những chữ: nhật hoa bối, thái sắc cầu, lửa tàng, quang huy cầu, nhật sắc tuyến, tiền đầu nhật khí cầu, quang sắc kính, trầm sắc tuyến, đảo sắc tuyến...

Những chữ có vẽ đặc khoa học như thế, tuy vậy cũng không làm cho báo Khoa học quên bảo tồn quốc túy, nghĩa là bảo cho ta biết rằng « có gấu ăn mặt trời » như ta ăn bánh tày vậy.

Chừng ấy khoa học, chừng ấy văn chương, chừng ấy quốc hồn quốc túy để giảng cho ta hiểu mặt trời là cái gì, mà ta cứ nhất định không hiểu thì ngu thật.

Mà nếu ta đem những chữ thông thái ấy đến hỏi một nhà thông thái, ta sẽ thấy ngạc nhiên rằng, ông này cũng không hiểu nổi !

Lần thân

ONG Nguyễn Vũ là một nhà thi sĩ, lại là một nhà thi-sĩ viết thơ mới. Ông bảo như vậy.

Nhưng cái sự mà ông không bảo cho chúng tôi biết, là ông rất trẻ người, trẻ tinh, trẻ cả tính tình nữa.

Ông lúc nào cũng ngây thơ, cũng thật thà, cũng làm hồn trẻ quá.

Trong bài « Lời phi lộ về thơ mới » đăng ở báo Đông phương, ông viết :

« Tôi không bao giờ hiểu rõ thơ là gì. Nếu ai hỏi tôi « người phải là thi sĩ không ? », tôi cứ thật thà đáp : « phải », vì biết rằng một cái thi sĩ, cũng như một cái chim chích vậy thôi, có tên cho thiên hạ gọi, chứ không có, mà cũng không cần có danh vọng gì. Nếu ai lại hỏi « người là thi sĩ, sao người không hiểu thơ là gì ». Tôi cũng cứ thật thà mà đáp « ta là thi sĩ, nhưng ta không hiểu thơ là gì ». Nếu ai mắng tôi « làm thơ mà không hiểu thơ là gì », tôi sẽ để ngón tay lên trán mà áp úng đáp rằng : « đừng mắng ta ! ta chỉ biết ta là một cái vật có linh hồn luôn luôn cảm động... »

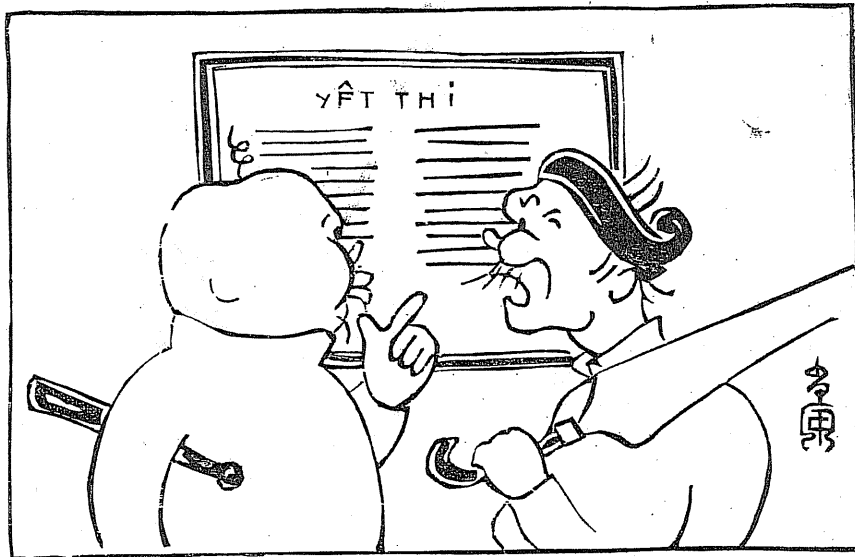
Đừng mắng ông ấy mà tội nghiệp ! Ông để tay lên trán, ông áp úng, ông thật thà, ông ngây thơ như một đứa trẻ con còn trẻ con.

Đừng mắng ông ấy ! ông không hiểu thơ là gì, ông không biết thơ là gì, nhưng ông biết, hễ ai hỏi « người có phải là thi sĩ không », thì ông gật.

Đừng mắng ông ấy ! và nên mong cho ông ấy cứ thật thà, cứ ngây thơ, cứ trẻ con mãi mãi...

Nhưng mong sao cho ông ấy đừng đâm ra lần thân.

Thạch-Lam



XÃ XÊ — Này bác Lý, tôi muốn bỏ cái lệ ăn vạ con gái chưa hoang đi, nó xấu xa lắm.

LÝ TOÉT (hối hoảng) — Ấy đừng dại. Nếu vậy thì chúng mình biết chắm mùt vào đâu.



VẮNG khách mua hàng, nhà bào chế đương ngồi nhả kẹo bạc hà cho khỏi buồn mồm. Bỗng một cô thiếu nữ diễm lệ, y phục tươm tươm bước vào cửa ngõ ngác nhìn, có vẻ bẽn lẽn, e lệ. Nhà bào chế ngừng lên ngắm nghía giai-nhân tằm tắc khen thầm, rồi tiến đến gần hỏi :

— Thưa cô mua gì ?

Thiếu nữ ngập ngừng hỏi lại :

— Thưa ông, ở đây có bán thuốc độc ?

Nhà bào chế trở mắt nhìn, kinh hãi :

— Thuốc độc ? Cô mua thuốc độc ? Thông thả, thiếu-nữ đáp :

— Vâng, ông cho đăng nào thực mạnh, thực nhậy.

Kể lời nói cũng không có gì lạ lùng, nhưng ý chừng đã có sẵn thành kiến ở trong óc, nên nhà bào chế nghe như nhiệm đầy vẻ chán ngán, ảo não, đau đớn. Vì lòng trắc ẩn, chàng buột miệng an ủi :

— Thưa cô, cô chẳng nên thế.

Cô kia mặt hầm hầm giận dữ :

— Nhưng thưa ông, tôi tức lắm kia.

— Thưa cô, có gì mà phải tức.

— Ông không bị nó trêu tức ấy hiểm !

— Thưa cô, ở đời phải biết nhẫn-nại và vui mà sống.

Cô thiếu nữ ngẩn người ra nhìn nhà bào chế, vì cô cho là anh chàng có tính ốm-ở với cánh phụ-nữ khách hàng :

— Nếu đây không có thuốc độc thì tôi đến mua ở hiệu khác vậy.

Dứt lời, cô toan quay ra. Nhà bào chế vội gọi lại :

— Thưa cô, có thuốc độc, xin cô chờ một tí.

Chàng nghĩ thầm : « Nếu ta không bán cho cô ta, thì cô ta cũng đến mua ở hiệu khác thôi, mà chết, cô ta vẫn hoàn chết. Chi bằng, ta đánh lừa... Phải rồi... »

Chàng liền lấy đưa cho cô một hộp thuốc nhuận phổi gói cẩn thận lại mà nói rằng :

— Thưa cô, chỉ ngậm vài viên là chết liền.

Thiếu nữ kinh ngạc :

— Ngậm ? Ngậm thuốc độc ? Cho nó ngậm à ?

Cô tưởng nhà bào chế có máu điên, vội trả tiền rồi ra cửa lên xe đi thẳng.

Ba hôm sau, cô khách hàng lại tới, mỉm cười bảo nhà bào chế :

— Hôm nọ, ông bán lầm thuốc độc ra thuốc ngậm ho.

Nhà bào chế mỉm cười rất tinh :

— Vì thế cô mới không chết.

Cô kia chau mày cự :

— Ông chết ấy có được không ?

Ông nên bỏ cái tính trêu ghẹo khách hàng của ông đi. Tôi mua thuốc độc đánh bầy chuột, mà ông lại bán cho tôi thuốc ho là nghĩa lý gì ?

Khái hưng



BỆNH NGUY HIỂM ẤY

Đàn ông hay đàn bà sau khi khỏi bệnh lậu, giang mai hoặc mắc bệnh ấy đã lâu năm mà thấy trong mình mệt mỏi, đau ngang lưng (bại thân) mờ mắt, ù tai, mộng tinh, rất thật, tiểu tiện vàng, đục, có vẩn (filaments) vớt qui đầu và như kiến đốt ở trong. Nếu không dùng : thuốc số 12 và 22 của bản hiệu, nói cả quyết rằng : MANG BỆNH SUỐT ĐỜI.

Thực là hai thứ thuốc hiếm có. Ai có bệnh nên lại mà dùng, sẽ biết sự hiệu nghiệm của hai môn thuốc này. Số 12 giá 0\$60 Số 22 giá 1\$00.

Lê-huy-Phạch, 12, Route SINH TU, HANOI

ĐẠI LÝ. — SAIGON, Dương Văn Vỹ, 109, Rue Despagne. — VINH, Nguyễn Luân, 59, Rue de la Gare. — HAIPHONG, Nam Tấn, 82, Bonnal.

Lý Thuyết

L.T.S. — Bài này là một bài phụ độc vận, viết rất có công phu, của một ông bạn đọc báo gửi về. Tác giả thực đã am hiểu phong tục thôn quê và tâm lý các ông kỳ mục kỳ nát mà người đại biểu rõ rệt nhất là cụ Lý Toét. Chắc rồi ông còn cho chúng ta thưởng thức nhiều bài phụ về nhân vật khác như các ông nhiều, ông xã, chánh tổng, bá hộ v. v...

LÀNG có một người ;
Kèm nhèm kèm nhèm,
Nhu nhơ, nhủ nhớ,
Cái mặt thì vêu,
Hàm răng thì vồ,
Bên mép tua lửa chòm râu,
Trên đầu lắc lư búi tóc.

Hấp ha hấp háy, mắt cặp vãi điều,
Ôm oăm, ôm oăm, tiếng vang lênh vờ.
Khi ra đình, khi vào đám, lệt sệt lệt dòi
giấy khố cóc nhai,
Lúc xuống chợ, lúc ra đường, nghênh
ngang cặp chiếc ô tàng tụt nõ.

Ra chốn việc làng thì :

Bẻ học ông Từ,
Mắng ran thẳng mõ.

Hạch kẻ này, soay kẻ khác, lý sự cùn
giở ra một nút, lên giọng ba hoa ;
Móc người nọ, sờ người kia, phương
ngón quèn chấp chệnh dăm câu đủ
điều úp mở.

Lên mặt suy công tính việc, hoặc thể
này bày thể khác, toàn là đơm đó

ngon tre ;

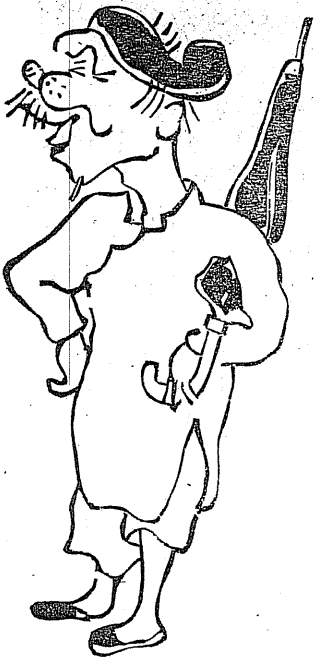
Dương vẩy trong họ ngoài làng, biết
điều nọ tỏ điều kia, chỉ rất nghe hơi
nổi chỗ.

Động mở mồm là vì xã, vì dân,
Hơi kém cánh đã kéo bè kéo họ.

Khi được thể, mồm loa mép giải, nói
rắn nói rỗng,
Hề mất mồi, mắt đỏ cá chày, chửi mèo
chửi chó.

Nom thấy lợi là mắt lươn hip lại, lán
la tán róc : chỗ cụ với tôi ;

Không được ăn thì chân sều lảng đi,
giở giọng nói càn : thầy cha chúng nó.



Bàn ngang tan dọc, toàn những là đục
nước béo cò,
Tính quẩn soay quanh, rất một truyện
bới bèo ra bọt.

Thấy người lép vế thì gắp hòn than đỏ
mà bỏ bàn tay,



— Cả ngày một mình tôi phải ẵm hai
đứa, mỗi cả tay.
—Ồ, thế sao chị không đổi tay cho đỡ
mỏi ?

Tức kẻ hơn mình thì đem ách giữa đường
mà quàng vào cổ.

Đã nhiều về rắn thêm chân,
Còn chực trời voi bỏ rọ.

Đến kỳ bỏ thu siu thuế, sượng như kẻ
trộm được buổi tối giờ,
Gặp dịp quân cấp công điền, mừng như
trâu bò được ngày phá dỡ.

Ngồi vào mâm rượu thì :

Trề cặp môi mè,
Dương đôi mắt vọ ;
Rõ ràng bốn góc bốn ống,
Còn vớ một mình một cổ.

Gắp mau cho hết đĩa sụn, đĩa lòng,
Nuốt vội cho trôi miếng gan, miếng mỡ.
Nhồm nhoàm như gấu như cạp, vừa
uống vừa ăn,

Lắp bắp chào chuột chào dơi, vừa nói
vừa ợ.

Mắt nhìn xuống bếp xem cháo lòng
đã chín hay chưa,

Mồm gọi người nhà hỏi nước suýt có
còn không hở.

Cơm cháo được khi nỏ bung, truyên nở
như gạo vàng,
Ruộc chè được bữa mềm mồi, say lử
hơn cô bợ,
Vén đuôi vô vế, tằm tắc khen món ấy hầu,
món kia ngon,
Múa mép khua môi, bàn tán hão người
này hay, người kia dở.

Đến chốn cửa công thì :

Vái vái kêu kêu,
Run run sợ sợ.
Gãi đầu gãi tai,
Cúi lưng cúi cổ.

Thấy bóng quan như gà thấy cáo, hoảng
vía kinh hồn,

Gặp cậu lệ như chuột gặp mèo, nín hơi
tắc thở.

Rút ruột tượng lấy ra đồng bạc, miệng
rì rầm : vì lễ vì thiêng.

Nép chân cò đứng chực ngoài sân, mồm
lầm nhăm : cần rơm cần cỏ.

Được quan khen mấy tiếng, nở mày nở
mặt, tưởng như bay bổng lên mây ;

Bị lính dết vãi roi, hết vía hết hồn, tưởng
đến sắp sa xuống lỗ.

Thấy người nhà cụ lớn, truyên trò tán
tĩnh, cả tôi cả giềng ;

Gặp cùng lại bà con, lý sự huyền thuyên,
bè rùa bè ngỗ.

Lỡ có phen bỏ rơi đồng triện, hai mắt
đồn một, chạy ngược chạy xuôi ;

Lỡ có phen sai hết tiền công, bầy vía còn
ba, dăm sui dăm só.

Tieu liêu tiêu lĩnh, nước đến chân mới
nhảy, chỉ đành há miệng kêu trời ;

Ăn xẻo ăn chằng, chết đến đit không lo,
còn chực vung tay bắt giở.

Nào những khi thất tha thất thiu, sù dàu
đi sớm về trưa ;

Nào những khi tằm vào tằm vênh, mở
miệng ăn không nói có.

Gặp người là khoe mẽ : trời sinh làm kẻ
đàn anh ;

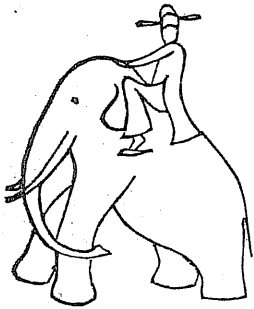
Đến đâu cũng phở trương : đất kết ở
ngôi mã tổ.

Khi xuống tỉnh thì :

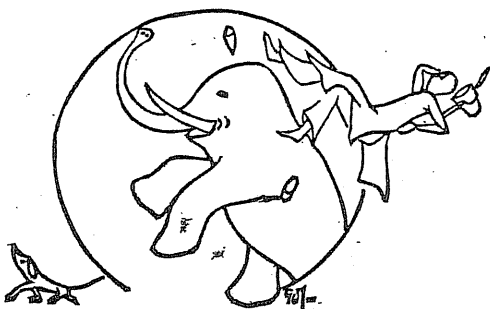
Củ rử củ rử,
Ngáy ngó bờ ngõ.
Áo vắt ngang vai,
Quạt cái lưng khố.

Nhìn lăm lép hết người nọ đến người
kia,

Đi lang thang suốt phố này sang phố nọ.



Lên voi



xuống chó !

ĐẠI-BỒ-HUYẾT

Chuyên-trị đàn bà, con gái kinh huyết không đều, khi
sớm, khi chậm, kinh huyết bị tắc không ra, hay đau
bụng, kinh huyết ra không tươi đỏ, tím đen thành
hòn, băng ra nhiều quá; khi hư ra nhiều chất trắng,
đau bụng, rức xương, nằm ngủ không yên, quá
trưa hấp, sốt, ra lắm mồ hôi, ăn ít, vàng đầu, chóng
mặt, hay mơ, thân thể còm yếu, đau trong dạ-con
(nhà con) lâu năm không đẻ, hoặc bị tiểu-sản luôn.

Mỗi hộp giá 1 \$ 0 0

Hỏi tại: M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG viện thuốc Lạc-Long
Số 1, Phố Hàng Ngang, Hanoi

LIBRAIRIE NOUVELLE

PLACE NÉGRER HANOI

Có bán đủ báo chí, sách, vở và các đồ dùng của anh em chị em
học sinh. Tuần lễ nào cũng có báo và tạp chí ở bên Pháp sang.
Có giấy viết thơ thượng hạng, lịch sự đủ các mẫu và các format.

HÀNG RẤT TỐT ĐẸP — GIÁ CỰC KỲ RẺ

Gốc cây gốc cội, ngồi co ro thu đôi gầy
vào lòng,
Đầu phở đầu đường, đứng tần ngần
mốc mảy xu ăn phở.
Giở đi giở lại, luồn quần như ma ăn
đống rơm,
Lo gần lo xa, cuống quýt như người đơm
trộm đó.

Chân cao chân thấp, ban ngày thì còn
mải đi chơi,
Mắt ngược mắt xuôi, chấp tối đến tìm
vào nhà trọ.

Rồi rồi được ngày,
Ăn chơi cho bỏ:
Ngồi phưỡn bụng đánh chén, tí tí chại
bổ chại con.
Ghé vào tai chủ nhà, bép sếp truyện to
truyện nhỏ.

Ăn một miếng tiếng muôn thừa, dễ mảy
khi nếm rượu « ban ban » vàng,
Đi quãng đường học sàng khôn, ở ngoài
tỉnh có thịt « thon thon » đỏ.
Được dịp ra chơi thành thị, lên mặt ông
kia bà nọ, bập bẹ học đòi,

Thấy người nói truyện văn minh, ra
dáng ta đây kẻ giờ, lăm le tán phở.
Ra ngoài thì chẳng ăn ai,
Về nhà khoe khôn với vợ:

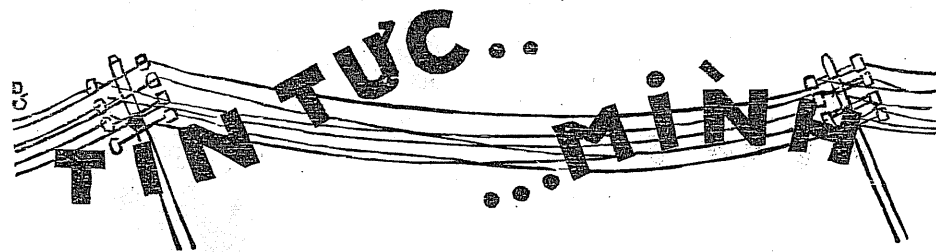
Nào những cái hay cái lạ: may đèn, may
nước, xe điện, xe hơi kễ lẽ ba nhăng,
bát nháo, cái chi cũng quái cũng kỳ;
Nào những ngón ăn, ngón chơi, com tấy,
com tầu, có đầu có dít, nói khoác một
tắc đến trời, ngón gì cũng thông cũng tỏ.

Than ôi!
Chẳng phải giống người,
Chính phường cá gỏi.
Đầu đầu hổ đuôi,
Đỏ lòng xanh vỏ.

Ấy thế mà cũng vác mặt làm cụ trong
dân,
Ấy thế mà cũng dài mõm ăn năm ăn
sổ.

Thay mặt hàng xã, trăm nhát cuộc đều
vơ vào bụng, quen lẽ ích kỷ hại nhân.
Bì nhọ người làng, một con sáu bỏ rầu
nồi canh, kễ tội hăng hà sa sổ.
Thối, xin ông mau mau từ chức, giả
triện quan mà về cái nhà bò,
Thối van ông chóng chóng bỏ làng, kẻo
thiên hạ lại giắt tay ra ngõ.
Giận những kẻ kỳ hào thất đại, chỉ biết
câu: dĩ thực vi thiên,
Hỏi các ông lý Toét ba vánh xem có
phải: tắc kỳ ngôn lộ.

Đỗ như Tiếp
(Đa Phú)



Phúc - yên — (tin của phóng-viên Đ.P.)
Một thiếu phụ tên là V., có chồng tên là
Y., mới đẻ ra một cái quái thai rất lạ:
đầu có sừng máu, không mắt, trán châu
tràng.

Phúc-yên — (tin của phóng viên Đ. P.
mấy hôm sau) Vì có người đến cải chính
một cách quá dữ-dội lên má kỹ giả, nên
cái quái thai hôm nọ không phải là cái
quái thai nữa, vì chẳng có cái quái thai
quái nào cả.

Phúc-yên — (tin riêng của bản báo
phóng viên) Câu truyện quái thai chỉ là
một tin đồn. Cách cải chính thần tình
kia là một cái tát tai. Vậy cái tát tai
làm mất cái quái-thai.

Bắc-kỳ — Được tin cô Nguyễn thị
Kiêm mất tích. Dân thượng du mừng,
dân báo giới ngạc nhiên.

Mường kheo — Cô Nguyễn thị Kiêm đã
đến đây.

Mường kheo — Tin này không đúng.
Nghe đâu hiện nay cô ở Bản-yốc.

Bản yốc — Cô Kiêm không ở Bản-yốc.
Cô đã lên đến Lô-Hmông.

Lô Hmông — Không hề gì. Dân Lô
Hmông vẫn được vô sự. Cô mới đi đến
Lô Trồng.

Lô Trồng — Chúng tôi phòng bị đã lâu,
không xảy ra tai nạn chi hết.

Bắc-kỳ — (tin các nơi) Cô Kiêm đâu?
Cô Kiêm đâu? Cô Kiêm đâu?

Saigon — Trời cao đất giầy ơi. Cô Kiêm
đã về tới đây rồi.

Tin sau cùng — Ông Hùm thấy cô về
nên đã bỏ trốn vào rừng.

Hanoi — Thành phố mới có thứ xe
mới. Dân phu xe tiến lên một bước về
đường văn minh.

Phong-Hóa — Ông Nguyễn tiến Lãng
thấy Phong-Hóa vẽ con ve sâu biến thành
con tôm. Ông viết thư ra cực lực phân-
đối: ông không là tôm, chỉ là ve sâu thối.

Thủy tiên trang — Được tin này, ông
Nguyễn công Tiểu tạm thôi làm khuyến
nông sư để lại làm nhà khảo cứu trong
ít lâu. Ông xét xem ve sâu có thể hóa
làm tôm được không. Kết quả thấy rồi,
nhưng vì nề ông Lãng, nên ông nhất
định không tuyên bố.

Đại hội nghị — Một việc thay đổi rất
lớn: một ông dự khuyết ủy viên đã cáo
răng đen để phòng lúc dự hội nghị. Việc
này có ảnh hưởng to đến quốc dân.



THẦY — Kính đồ nước Ba Tư là gì?... Câu hỏi của tôi khó lắm sao mà anh
đứng đờ mặt ra đấy.
TRÒ — Dạ, không ạ, câu trả lời mới khó kia.

ĐẾN HẾT NĂM 1934

HẾT HẠN DỰ CUỘC THI
TIỂU THUYẾT CỦA

Tự Lực Văn Đoàn

Sách của các bạn ở xa gửi đến
có chậm độ mười hôm cũng được

Mấy cuộc thi

VỀ SỐ TẾT BÁO PHONG-HÓA
ĐỀ CÙNG NHAU MUA VUI

Thi truyện vui

Giải nhất: 10\$00.
Giải nhì: một năm báo P. H. và một
năm báo Ngày Nay.
Giải ba: nửa năm báo P. H. hay
Ngày Nay.

Thi tranh khôi hài

Phải có tính cách Tết.
Giải nhất: 2 năm báo P. H. hay
Ngày nay.
Giải nhì, ba: một năm báo P. H.
hay Ngày Nay.

Câu đối khôi hài về tết,
Bài vui cười

Mỗi thứ hai giải.
Giải nhất: một năm báo P. H. hay
Ngày Nay.
Giải nhì: nửa năm báo P. H. hay
Ngày Nay.

Thi văn vui

Giải nhất: 10\$00
Giải nhì: một năm báo P. H. và một
năm báo Ngày Nay.
Giải ba: nửa năm báo P. H. hay
Ngày Nay.

Thơ khôi hài về tết

Giải nhất: 2 năm báo P. H. hay
Ngày Nay.
Giải nhì, ba: một năm báo P. H.
hay Ngày Nay.
Nhớ đề rõ «Dự cuộc thi số Tết»
ở ngoài phong bì.

Đến 15 tháng 1 tây 1935 hết hạn nhận
bài dự thi. (Vay các bạn ở xa liệu gửi
sớm vào quãng mồng 10 mới kịp được).
Nếu dự nhiều cuộc thi thì xin viết
riêng mỗi thứ vào một tờ giấy.
Những bài dự thi phải có liên lạc
đến Tết hay Mùa xuân.

THẦY TƯỚNG MINH NHƯ KÍNH lại mới sang

Năm ngoái thầy đã nổi danh ở Hà thành. Thầy về Tàu thăm nhà
nay mới sang. Thầy cũng đã từng đi du lịch các nơi như Xiêm
La, Ai Lao, Cao Mên, và Trung Nam Bắc Kỳ, ai cũng biết tiếng
thầy học đạo chính tông, rất tinh tường về khoa tướng số.
Trong đời người cần phải biết những điều quá khứ, vị lai như
muốn tránh giữ, gặp lành tài lộc may mắn thế nào, muộn màng con
cái, câu việc hôn nhân—gia trách âm phần, vậy ai muốn rõ nên mau
mau tìm đến thầy, thầy sẽ đoán cho mà nghe. Giá cả tính phải
chăng. Hiện thầy Minh như-Kính ở 55 phố. Hàng Đào, Hanoi.

THUỐC LẠU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới mắc phải, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy
trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chỉ
em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được rút nọc, công
uẩn rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, bệnh hạch lên soái, nóng rét,
đau xương, rất thịt, rức đầu nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến hiện, không
hại sinh dục. Cũng 0\$30 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ ĐƯỢC-PHÒNG, 88, Route de Hué (sẽ cửa chợ Hôm) HANOI — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ — Haiphong, M. Đức, 73, Belgique — Namdinh, Ich sinh Đường, 190, phố Khách — Sơn-tây, Xuân
Hai libraire Lạc-son — Cao-Băng, Vinh Hưng, 58, phố Thềm Yên-bay, Đông Tuân — Lao-Kay, Đại An — Vinh
Huế, Tourane, Bazar Bát Tiên — Saigon, Đức Thắng, 148, Albert 1er Đakao — Phnompénh, Hồng Bàng —
Nhatrang, Sơn giang 12, Rue Marché — Vientiane, maison Ân Ba. Còn nhiều nơi nữa không thể kể hết, các
nơi muốn mua buôn hoặc làm Đại-lý xin viết thư về thương lượng.

TIÊU SƠN TRẮNG SĨ

của **Khái-Hung**

L.T.S. — Ông Khái Hưng hiện đã có hai truyện dài : « Dưới bóng tre xanh » và Tiêu sơn trắng sĩ ». Đáng lẽ theo như lời bá cáo, kỳ này đăng « Dưới bóng tre xanh », nhưng không biết vì lẽ gì, tác giả ngỡ ý muốn đăng truyện « Tiêu sơn trắng sĩ » trước.

I. Người khách lạ

TUY mới vào khoảng đầu giờ Dậu, nhưng về tiết mùa đông, trời đã nhá nhem tối. Các nhà, các hàng xén ở phố phủ Từ-sơn đã bắt đầu đóng cửa, chỉ trừ một hàng cơm là có ánh sáng, và luôn luôn ở trong đờ ra tiếng cười nói ầm-ĩ.

Một trang thiếu niên từ phía nam kì-sĩ tới, kim ghì cương ngựa trước cửa hàng. Chàng y-phục nài nịt gọn gàng, đầu đội nón lông đen, chân đi hia chèn, cổ quấn một cái khăn lụa trắng và ngắn thất lỏng, mỗi bộ râu dầy sau lưng. Con ngựa của chàng sắc nâu xám, và tuy nhỏ thon, nhưng có dáng mạnh mẽ và khỏe dai. Cứ xét trời lạnh buốt cảm cảm mà mình nó ướt đầm mồ hôi, cũng đoán được chủ nó đi từ xa lại. Thế mà mũi nó húc hặc thở phì ra hai luồng hơi khò, hốn vò nó cuốc xuống đất như gõ nhịp, đủ tỏ rằng nó còn muốn và thừa sức chạy một thời dài nữa. Kỵ sĩ lấy tay vỗ về vào cổ ngựa dỗ dành :

— Hãy thông thả, tuần mã, đi dẫu mà vội thế. Thầy trò ta nghỉ chân ăn lót dạ đã.

Chàng vừa toan xuống ngựa, thì mắt chàng ngẫu nhiên瞥 tới một cái bảng gỗ vuông quét vôi trắng trên viết những chữ nôm thực to, to đến nỗi trời đã gần tối hẳn mà chàng còn lơ mơ đọc được...

Nhưng giữa lúc đó, sau một tiếng hét của con ngựa thì tiếng ồn ào cười nói ở trong hàng cơm bỗng im bật, rồi cánh cửa hé mở, một người thò đầu ra hỏi :

— Ai ?

Không trả lời, thiếu niên võ sĩ nhanh nhẹn nhảy ngoắt xuống đất, kéo và vuốt áo cho hết nếp dãn, vì lúc cưỡi ngựa, chàng giắt vạt cả vào trong chiếc giày lưng điều. Đoạn, thông thả, đồng dặc, chàng bảo người vừa hỏi :

— Chú còn đợi đến bao giờ mới ra giặt ngựa của ta vào tàu.

Ý chừng cho là lời nói đó hỗn sược, người kia mở mạnh cánh cửa bước ra đường đứng phưỡn ngực chống hai tay vào sườn, gật gù hỏi lại :

— Anh có biết tôi là ai không mà anh dám nói sách mé như thế ?

Người khách mới đến mỉm nụ cười khinh bỉ, thản nhiên đáp :

— À, ra tôi lầm ! Ý chừng chú không phải là chủ quán hay người nhà hàng cơm.

Rồi, sau khi buộc giây cương vào đầu một cái kéo ở mái hiên, chàng đi thẳng vào trong hàng, lớn tiếng gọi :

— Chủ quán !

Nghe tiếng chàng sang sảng, ngấm thân thể chàng cao lớn, mạnh mẽ, nhất là lại nghe lách cách cái võ kiếm chàng đeo bên sườn đập vào ngưỡng cửa, người chủ hàng cơm hốt hoảng chạy ra khúm núm chào và lễ phép hỏi :

— Bẩm quan lớn truyền...

— Sắp rượu và quay một con gà. Rồi ra giặt ngựa vào tàu cho nó ăn thóc.

— Dạ.

Bốn người ngồi quây quần đánh tam cúc ở một cái phản bên dương mặt ngạc nhiên, yên lặng nhìn. Người vừa ra đường quay vào nói to bảo bọn họ, cốt để võ sĩ vừa tới nghe rõ :

— Lệnh trên ban xuống cho anh em mình canh phòng ở đây, các chú phải cần mật, nếu vô ý để phạm nhân trốn thoát thì đầu anh em mình chẳng còn đâu !

Dứt lời bác cai — vì bọn đó là một viên cai và bốn tên lính — trèo lên ngồi chễm chệ trên một cái phản cao kê liền bên.

Người trẻ tuổi mới đến tò mò đưa mắt quanh phòng rồi mỉm cười hỏi bọn lính :

— Này các chú, có xảy ra sự gì mà việc canh phòng cần mật thế ?

Một người lính trở lên cái bảng cũng giống cái bảng treo ở ngoài cửa mà nói rằng :

— Đọc đó sẽ hiểu.

Trong khi người khách lạ đứng lên cái ghế đầu vuông để xem bảng, thì

viên cai và mấy tên lính nháy nhau thì thầm :

— Khả nghi !

— Đề phòng !

— Tôi hỏi tin-bài hẳn nhé ?

— Hãy thông thả. Nhưng phải luôn luôn đề ý đến hẳn. Mà khi giới đề đầu cả ?

— Đề cả dưới gầm phản.

— Đeo ngay dao vào thắt lưng. Còn



mã tấu và đoán kích thì của người nào, người ấy đặt ngay bên mình đề phòng biến. Mà se sẽ chứ kéo hẳn biết. Nghe chừng hẳn ta cũng không phải tay vừa đâu.

Người trẻ tuổi vẫn đứng trên ghế lăm nhăm đọc :

« Quan trấn-thủ trấn Kinh-bắc Nguyễn Mô có lời yết thị như sau này :

« Từ khi đức Thái-tổ Võ hoàng-đế đánh đuổi quân Tôn-sĩ-Nghị chạy như đàn chuột về Tàu, và trừ diệt giặc giã quấy nhiễu trong nước, thì trăm họ đều được an cư lạc nghiệp. Nhưng gần đây, một tên ngông cuồng rầy loạn để làm rối cuộc trị an của nhà nước, nhân dân đều ghét, đều oán, coi như kẻ thù chung. Tên ấy là Nguyễn Đoàn, người hạt Từ sơn. Than ôi ! lưới trời tránh sao cho thoát ! nhờ oai hoàng-đế, bản chức đã bắt sống được tên phản quốc và đã hành hình nó rồi. Song dư đảng bọn giặc còn lẩn quất vùng này, mà trong bọn có một tên rất nguy hiểm : ấy là tên Phạm Thái tức Phạm Phụng, con tên nghịch tặc Trạch-trung-Hầu, quán thôn Yên thị, xã Yên thượng, huyện Đông ngàn, phủ Từ sơn.

« Phạm Thái vào trạc hai mươi tuổi, người vừa tầm, nhưng rất khỏe và rất giỏi võ. Dưới đây có phác bức hình, họa theo những lời trình bày của các thám tử...

« Ai bắt sống được Phạm Thái sẽ thưởng tiền một nghìn quan. Ai giết chết được hẳn sẽ thưởng tiền năm trăm quan.

« Nhận được giấy yết-thị này, các viên phân-tri phải gián ở các ngã ba cùng các đầu quán có đông người lai vãng. Lại phải cho lính ngày đêm canh phòng ở các nơi mà quân gian có thể tụ họp được.

« Niên hiệu Cảnh Thịnh, năm thứ năm tháng chạp, ngày mồng ba. »

Ở một góc bảng, có vẽ rất sơ sài diện mạo một người đàn ông và chưa mấy hàng chữ sau này :

« Mặt trái saan, miệng rộng, mắt hơi xếch, lông mi rậm, tai to, có một nốt ruồi ở sau tai bên phải. »

Chàng trẻ tuổi bỗng cất tiếng cười vang. Bọn lính cơ ngạc nhiên nhìn nhau, rồi một người mạnh bạo hỏi :

— Có sao đọc tờ yết thị của quan trấn-thủ, nhà người lại dám chế nhạo ?

Chàng kia quay lại đáp :

— Không, ta có chế nhạo ai đâu. Ta chỉ tức cười chết đi vì cái câu : « có một nốt ruồi sau tai phải ». Thiết tưởng nếu tráng sĩ Phạm-Thái là người rất khỏe, rất giỏi võ như tờ yết-thị đã nói, thì còn ai dám đến gần vạch tai hẳn ra mà xem nốt ruồi. Thành thử câu chỉ thị đó thực là thừa.

Dứt lời, chàng lại cười, lấy làm thích trí lắm :

— Trời ơi ! sao không chua : Phạm Thái có cái mũi ở giữa mặt, và có cái cằm ở dưới mũi, có phải dễ nhận hơn không ?

Viên cai đứng dậy quát :

— Anh không được hỗn sược với quan trấn-thủ.

Chàng tuổi trẻ vờ nhưn nhường đầu cúi :

-- Sao chú vội giận thế ? Nào tôi có hỗn sược gì đâu. Chẳng qua bàn một câu cho vui đấy thôi chứ.

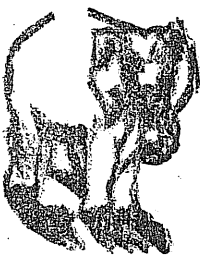
Vừa nói, chàng vừa bước xuống đất, rồi như quên hẳn câu truyện vừa xảy ra, chàng gọi :

— Chủ quán !

— Dạ.

Một người to béo mặc áo cánh bông, đầu chít chéo vuông khăn nhuộm nâu, nặng-nề đi lại gần, chấp tay chờ lệnh.

CÁC QUÝ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT



HIỆU CON VOI

1 lọ, 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 18\$00
1 lọ, 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 27.00
1 lọ, 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 63.00

PHÚC-LỢI

79, PAUL DOUMER - HAIPHONG

BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ

Đại lý : MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon —
Đông-Đức, 64, Rue des Cantonnais, Hanoi — Thiên-Thành,
phố Khách, Namdinh — Phúc-Thịnh, phố Gialong, Huế.

NGUYÊN NHON CỦA BỊNH MỘNG-TÌNH, DI-TÌNH và HUỆT-TÌNH

A. — Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, hậu-thiên thất nghi, tuổi còn nhỏ mà quá ư sắc dục, quân hỏa đông nưi tương hỏa tùy mà thành ra.
B. — Bởi lúc tuổi còn nhỏ, chơi cách « Thủ-Dâm » làm cho ngọc quan lớn mà thành ra.

C. — Bởi người bị lậu độc uống thuốc công-phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều làm cho thận-thủy suy ngọc quan lớn mà thành ra.

Bởi ba nguyên-nhon kể trên mà sinh ra ba chứng bệnh : « Mộng-tình », « Di-tình » và « Huệt-tình. » 1. Nằm chiêm bao thấy giao-cầu cùng đấm bả, tinh khí xuất ra là Mộng-tình, bệnh không nặng. — 2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khí xuất ra khi thức dậy mới hay, trong mình bần-thần tay chân như mỏi là Di-tình, bệnh đã nặng. — 3. Bất luận ngày đêm tinh-khí cứ chảy ra hoài, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình-dục cũng chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là Huệt-tình, bệnh rất nặng và rất khó trị. Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thất ngang lưng, nước tiểu vàng, tay chân như mỏi, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng đặng, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị lâu ngày thủy suy hỏa vượng, hư hỏa lừng lên đốt tim phổi, làm cho tim nóng phổi yếu rang tức nơi ngực thành ra bệnh ho. Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống “ Tam-tinh Hối Cầu Bồ Thận Hoàn (số 2) của nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN Thu-dân-Một thì bệnh hết dứt mà lại dặng bổ thận tráng dương cố tinh ích chí, bồi bổ sức lực trong mình. 10 người uống không sai một đã dặng chẳng biết bao nhiêu bức thư khen tặng.

GIÁ MỖI HỘP (uống làm 5 ngày) 1\$00

VÕ-VĂN-VÂN-ĐƯỢC-PHÔNG Chủ-nhân Y-học-sĩ VÕ-VĂN-VÂN bào-chế THUDAUMOT

Có bán tại : Hanoi : Nguyên-văn-Đức, aux galeries indochinoises 108, Quai Clémenceau, 11, Rue des Caisses. Hải-Phòng : Librairie, Papeterie, Mai-Linh 62, Paul Doumer. Nam-Định : Maison Việt-Long, 28, Chapeaux, phố mới. Phú-Lý : Bùi-long-Tri, Maison Châu-Dinh, Rue Principale. Yên-Báy : Maison Phú-Thọ, 8, Usine Électrique.

— Sao rượu ta gọi từ này mà vẫn chưa đem ra ?

— Bầm, con tưởng còn chờ nhấm.

— Cứ đem rượu ra trước đã.

— Bầm, có hăm nóng không ?

— Không cần. Mau lên !

— Dạ ! nhưng ngài sời rượu gì ?

— Rượu cúc ! Mau !

— Dạ !

Tức thì chủ quán vào buồng lấy ra một nậm rượu và một cái chén vại đặt lên bàn mà hỏi rằng :

— Bầm, công tử ngồi giường hay ngồi bàn ?

— Ngồi bàn. Được rồi ! Mà sao đèn lù mù thế này. Chập ba sợi bấc vào, và đi lấy thêm dầu rót cho đầy bát.

— Dạ.

Chàng tuổi trẻ uống luôn ba chén rượu đầy, rồi chếp miệng liếm môi chau mày nói lớn :

— Hừ ! rượu thẳng cha pha nước lã nhiều quá, uống chẳng mùi mẫn gì !... Quán !

— Dạ.

Chủ quán sợ hãi bước tới, vì hần ta đã nghe rõ lời chê bai của ông khách. Nhưng ông khách ôn tồn hỏi :

— Có mực không ?

Chủ quán vui mừng đáp :

— Bểm công tử, có. Mực Bắc-hải ngon lắm.

— Vậy đi sắp cho ta một cái hỏa lò than hồng và đem lên đây mười con mực.

Một lát sau, mùi mực nướng thơm phức cả gian phòng. Mà ông khách đã dùng đến nậm rượu thứ ba rồi.

Viên cai bắm bọng lính ra hiện thì thào nói :

— Thằng này tôi xem chừng có lẽ là Phạm Thái. Mặt trái soan thì đích rồi. Lông mày tuy không rậm, nhưng cũng không thưa. Còn miệng hần như thế cũng có thể cho là rộng được.

Một người lính đáp :

— Vâng, có lẽ đích rồi.

— Giá bây giờ ai lên đến sau lưng mà lật trái tai hần ta lên xem có nốt ruồi không, thì mới biết chắc chắn được.

Mọi người im lặng nhìn nhau, có ý lo sợ. Viên cai ngẫm nghĩ rồi lại nói :

— Các chú ạ, ta phải dùng mưu... Thế này này : Bây giờ ta nói phỉnh cho nó uống thật nhiều rượu. Khi nào nó say mềm, ta chỉ việc trở gó lại là xong.

— Nhỡ nó không phải Phạm Thái.

— Thì ta tha nó ra.

— Vậy được rồi.

(Còn nữa)

Khái Hưng

HỎI BÊ NH

Cô Nguyễn thị Mạnh Mạnh

HỎI : Đây không phải là bệnh của em, nhưng là bệnh của các ông, em không đời nào có bệnh hết. Em chỉ là người có tài diễn thuyết thôi. Em đi tới đâu diễn thuyết cũng được công chúng hoan nghênh, từ Hà-nội tới Hải-phòng, từ Nam-định tới Bắc-ninh mà cho cả dân thượng du nữa. Vậy mà các ông cứ bảo ai cũng sợ em. Các ông có bệnh chỉ lạ vậy ?

ĐÁP : Chúng tôi cũng thế, chúng tôi không hề có bệnh bao giờ, nhưng có thì cô có bệnh nặng lắm. Đàn bà lắm lời. Cô, cô lắm lời gấp ba. Đó là một bệnh. Cô còn bệnh nữa là bệnh sốt rét. Tôi cứ nghe lời nói của cô cũng biết thế. Cô nói rằng ở đâu cũng hoan nghênh bài diễn thuyết của cô, và cô là người có tài diễn thuyết. Người sốt rét nặng không nói mê, nói sảng là gì ?

CĂN BỆNH : Nếu còn ở trung châu thì đó là bệnh... mán chài. Chắc dân mán Lô-lô tìm cách chài văng mặt-cô để cô đình việc bàn về chế độ đa thê với họ.

CÁCH CHỮA : Sốt rét rừng hay bệnh chài, ở người khác thì khó chữa vô cùng. Nhưng ở cô thì dễ chữa vô cùng : cô kiêng khem sự diễn thuyết và chịu khó ngâm hạt thị độ một vài tháng.

Ông Phùng tất Đắc

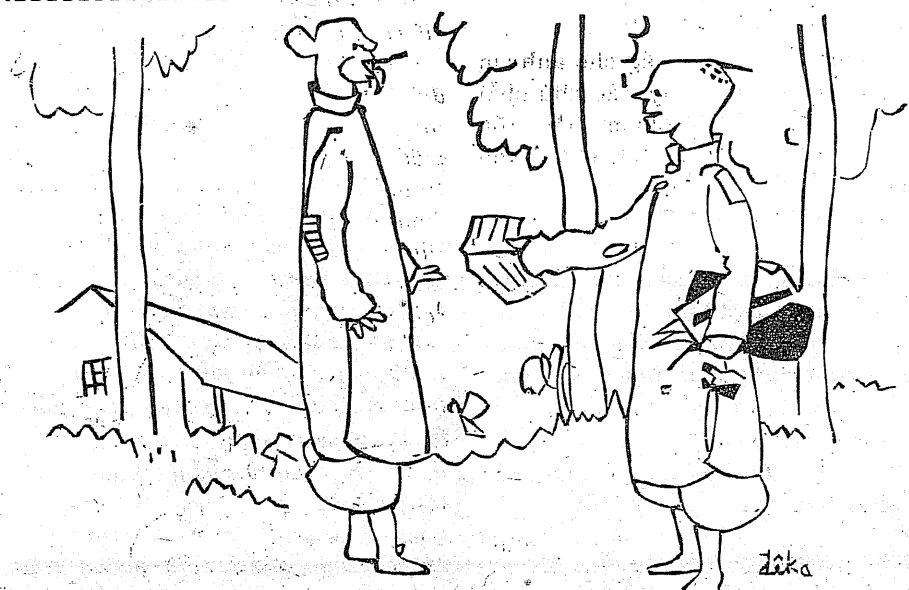
HỎI : Tính tôi nóng lắm, có lẽ đó cũng là một bệnh. Hễ hơi không bằng lòng ai một chút là tôi quả quyết cho họ một mẻ vắn chương và gây gộc, mà cả đến ngài nữa, nếu ngài sục phạm đến tôi thì ngài liệu hồn, liệu hồn ! Cách chữa thế nào, ngài bảo dùm ngay, lập tức.

ĐÁP : « Tính nóng » chỉ là một tiếng nói dịu (euphémisme), bệnh ông ghê hơn nhiều. Bệnh này do gần lửa mà ra : hiệu Nhật-tân nấu nướng luôn, ông ở đấy thì khó lòng tránh khỏi. Chán hỏa ông đã vượng, mà bao nhiêu món khó tiêu khách bỏ lại, ông lại sẵn lòng tiêu hộ, thì hỏa bốc đến năm, sáu mươi độ là thường.

CÁCH CHỮA : Hỏa khắc thủy. Vậy trước khi ông đánh ai, ông nên theo phép một ông hoàng ngày xưa. Ông hoàng này khi nổi giận, uống ba ngụm nước, vừa uống vừa ngẫm nghĩ. Ông nhân sự uống nước và sự ngẫm nghĩ lên 20 lần. Kiêng việc bếp lửa. Sông Mộng-Ngư có tiếng là lạnh, tắm ở đấy về mùa rét, lúc nửa đêm càng hay.

LỜI DẶN — Không nên tin ở ông Heraclite : tắm ở sông này dù đêm hay ngày, dù ở một chỗ hay ở hai chỗ, dù một lần hay mấy nghìn lần cũng được.

Dr de Léta



BẢNG CỜ CHẮC CHẴN

— Thưa cụ đây không phải là một bức thư. Đầu không có : « Nay tôi có mấy lời về hỏi thăm » và cuối không có : « thì tôi lấy làm mừng lắm lắm. »

Từ Lý

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

PHONG HÓA TUẦN BÁO

Giám đốc: Nguyễn-Tường-Tam

Mua báo kể từ 1 đến 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu xin gửi về Ô. Nguyễn-Tường-Tam

ĐA THÊ

Cô Nguyễn thị Kiềm diễn thuyết hoài.

Người đi xem — xem chứ không phải nghe — cô diễn thuyết cũng cứ đi xem cô hoài...

Ở Hải-phòng, cô nói truyện về vấn đề đa thê, xuôi Nam-định, cô nói truyện về thuyết tự do kết hôn. Những vấn đề đã cũ rích, nhưng bao giờ cũng mới... như cô Kiềm vậy.

Kẻ tán dương cô cũng có, mà kẻ công kích cô cũng có.

Về vấn đề đa thê, cô bị ông D... ở báo Xứ Sở phản đối. Ông viện lẽ rằng chính những tin đồn con tin của thuyết « một vợ một chồng » là những người có vợ giấu, con giếm cả. Ông lại viện lẽ rằng đàn bà ở nước ta quá nhiều, nên thuyết đa thê lại làm cho các cô khỏi cái nạn lâu hồng, lâu xanh...

Ông nói vậy cũng biết vậy, tuy rằng ở nước ta vẫn vô số lâu xanh với lâu hồng.

Nhưng rồi cô Kiềm sẽ cãi lại, viện lẽ rằng ở nước ta, đàn ông nhiều hơn đàn bà.

Ừ, lấy cái gì làm chuẩn đích mà bảo đàn bà nhiều hơn đàn ông ?

Chỉ có một cách là làm một bản thống kê, so số đàn bà với số đàn ông. Nếu đàn bà nhiều hơn đàn ông thì nên giữ lấy thuyết đa thê, và nếu đàn ông nhiều hơn đàn bà, thì chắc ông D... bằng lòng lắm... nên khởi sướng lên cái thuyết đa phu...

Như vậy e rằng thuyết « một vợ một chồng » không bao giờ đứng vững, vì khó lòng mà số đàn bà vừa vặn bằng số đàn ông.

docteur

NGUYỄN HẢI

6, RUE DE COLOMB

(Góc ngõ Nam Ngư) — Giấy nói 410

HIÊU THUỐC TÂY HÀNG GAI

PHARMACIE de HANOI - 13, Rue du Chanvre, 13

HOÀNG-MỘNG-GIÁC VÀ NGUYỄN-HẠC-HẢI

BẢO-CHẾ HẠNG NHẤT TRƯỜNG ĐẠI-HỌC PARIS

Chính chủ - nhân tiếp khách và trông nom chế các đơn thuốc cần thận

CÓ BÁN : Rượu bổ Vin Tonique Alexandra 1\$95

Chuyện Tuyệt.

(Tiếp theo)



là của Dũng vì ngoài kiểu vẽ kỳ-khôi khác hẳn các hộp khác lại có một chữ D rất to ở góc. Loan buột muốn hỏi :

— Cái hộp thuốc lá này của anh Dũng ?

Thảo mau trí vội đáp :

— Của anh ấy bỏ quên ở đây đã lâu. Nhà tôi lấy dùng.

Thảo vừa nói vừa lấy làm lạ, chưa hiểu vì có gì Dũng lại muốn lách mặt Loan, nếu thật Dũng về vì Loan. Thảo cầm hộp thuốc lá mở ra thấy còn một điếu liền mời Loan hút. Loan đỡ lấy hộp, cầm mân-mê trong tay, nói :

— Cái hộp này trông xinh tề.

Nàng ngáp ngừng nhìn Thảo :

— Chị cho em xin.

— Chị xin để làm gì ?

Câu hỏi tự nhiên của Thảo làm Loan ngượng-ngịu, nàng đáp :

— Em cũng chẳng biết để làm gì. Trông cái hộp hay hay, ngộ nghĩnh... Thôi, chị cho em xin.

Thảo không trả lời, đưa mắt nhìn sang bên buồng ngủ, như muốn phân trần cùng Dũng đừng sau cánh cửa.

Loan cầm hộp thuốc, soay mình để lên tủ trê, bỗng nàng dăm dăm nhìn cái mũ dạ. Nàng không thể nao nhảm được : cái mũ màu do xám kia, nàng chắc là của Dũng. Nhìn hộp thuốc lá, cái mũ và cái áo tôi còn ướt dầm nước mưa cùng vẻ mặt ngơ ngác của Lâm và Thảo, Loan hiểu ngay. Nàng hỏi hộp, cất tiếng gọi to :

— Anh Dũng ! anh Dũng !

Dũng biết là trốn không nổi, ở trong phòng bước ra, vội nói chữa :

— Tôi thấy cô đến, vội đi ẩn để làm cho cô ngạc nhiên.

Loan đứng thẳng dậy, hai con mắt mở to nhìn Dũng một lúc rồi lại ngồi xuống ghế, lẳng lặng hai tay đặt lên ngực để trấn những tiếng đập mạnh của trái tim lúc đó. Bỗng nàng ngừng đầu, làm bộ tươi cười hỏi Dũng :

— Anh mới về bao giờ ?

Dũng đến ngồi bên bàn đáp :

— Tôi vừa mới về xong. Chị giáo cũng vừa mới cho tôi biết tin ngày mai...

Loan hỏi giọng gay gắt :

— Ý chừng anh về để mừng em ?

Dũng đáp :

— Đó chỉ là tình cờ, vì tôi về đến đây mới biết tin mừng ấy.

Lâm nói khôi hài :

— Hết anh Dũng đi biệt tăm tích lại đến cô Loan về nhà chồng. Đêm nay tình cờ thành một đêm họp mặt cuối cùng.

Loan nói :

— Không biết nên buồn hay nên vui.

Thảo tiếp luôn :

— Nên vui. Mà muốn mừng cả mọi người, nhà sẵn có chai rượu kia, tôi xin tặng mỗi người một cốc.

Trong khi Thảo sắp sửa cốc bày trên bàn, thì tiếng nói truyện sen lẫn tiếng cười rộn rã trong phòng. Mọi người ra chiều vui vẻ mà Loan coi bộ vui nhất trong đám. Dũng hơi lấy làm lạ về vẻ vui tươi thái quá của Loan, đưa mắt tò mò nhìn bạn.

Bỗng chàng thấy Loan đang cười nói vui tươi, hai con mắt tự nhiên sáng lên khác thường, rồi trên má ửng hồng vì ánh lửa, mấy giọt nước mắt long lanh từ từ chảy.

Ngượng ngịu, Dũng cúi mặt vờ ngắm nghĩa cái cốc thủy tinh để trên bàn. Chàng biết là mấy giọt nước mắt kia nhỏ ra vì chàng, chứ không phải nỗi nay mai phải xa cách bạn hữu.



của Nhất Linh

Thảo rót xong rượu, bưng một cốc đến đưa cho Loan, và khi thấy má Loan ướt dầm nước mắt, ngạc nhiên không hiểu vì có gì, đứng ngơ ngác nhìn mọi người. Ai nấy đều ngượng ngịu, đứng lẳng lặng nhìn nhau. Thảo đặt cốc rượu bên cạnh chỗ Loan ngồi :

— Chị soi cốc rượu. Can chi mà buồn, chị lấy chồng gần gũi, còn gặp nhau luôn...

Rồi quay lại bảo Lâm :

— Chỉ tại câu đấy thôi. Việc gì mà lời thôi nhắc đến những truyện hội họa, biệt ly.

Loan cúi mặt lấy vạt áo che miệng, nhưng vẫn không giữ nổi những cái thốn thức làm rung động cả người nàng. Lâm nhắc cốc rượu lên nói to :

— Thôi, ta uống rượu sẽ hết buồn ngay. Nào có Loan, anh Dũng...

Nhưng Lâm thất vọng đặt cốc xuống bàn, vì không ai hưởng ứng.

Dũng vẫn ngồi dăm dăm nhìn cốc rượu, không nhúc nhích. Sự yên lặng trong gian phòng lúc đó nặng nề khó chịu.

Lâm lẳng lặng đứng dậy đi sang buồng ngủ, như muốn tìm một vật gì. Một lát, chàng lên tiếng gọi Thảo :

— Mợ sang đây, tôi nhờ một tí.

Lúc Thảo vào, Lâm ghé tai nói nhỏ :

— Chúng mình ở đây đừng ra nữa...

Thấy vợ không hiểu, chàng nói tiếp :

— Anh chị muốn nói truyện riêng với nhau, ta nên để họ tự do. Họ vờ vĩnh để mượn nhà mình làm chỗ hẹn hò gặp gỡ lần cuối cùng. Mợ tưởng tôi không hiểu sao...

Rồi chàng mỉm cười :

— Anh chị vờ vĩnh đóng trò đã khéo lắm !

Thảo biết là chồng đoán sai, nhưng không nói gì, chỉ lắc đầu thương hại.

Mãi không thấy vợ chồng ông giáo ra, Dũng lại ngồi gần chỗ Loan, đưa mắt nhìn

IP HI II - YẾN N

GUỐC TÂN THỜI

Nhà chế tạo: PHÚC-LONG, 43, rue des Graines
(HÀNG ĐẬU) HANOI — Téléphone 251

HIỆU GIẤY LÓN NHẤT XỨ BẮC KỲ



Phong Tài

43, RUE des PIPES
HANOI

SUCCURSALES
2 et 18
Rue des Paniers

Chuyên
gửi linh
hoá giao ngân
khắp Đông Dương

bạn. Loan ngượng nghịu, lấy vạt áo lau khô nước mắt, cúi mặt nhìn lửa và sẽ lấy mũi giày hất những thanh củi đã cháy gần hết vào lò.

Loan cất tiếng hỏi trước :

— Bao giờ anh lại đi ?

Dững hỏi lại :

— Có mong cho tôi đi ?

— Không phải thế... Sao anh lại có cái ý nghĩ lạ lùng như vậy ?

Dững vội nói chữa :

— Không, tôi nói đùa đấy. Có lẽ mai tôi đi sớm. Nếu cần thì đêm nay đi cũng chưa biết chừng.

— Công việc anh cần đến thế kia à ? Tôi cứ tưởng anh về ở hẳn Hanoi ?

— Cũng muốn lắm, nhưng không thể được, không thể nào như thế được nữa.

Nhớ lại hôm gặp gỡ cuối cùng ở nhà Dững mấy tháng trước, Loan hỏi :

— Thế trước kia anh đi làm gì ?

Dững không đáp. Loan lại tiếp :

— Sao hôm anh đi, anh không cho em biết ? Anh có nhận được thư của em gửi cho anh hôm đó không ?

Dững sững sờ :

— Thư nào ?

Loan vội nói :

— Chắc anh không nhận được. Em hỏi thế, chứ trong thư không có truyện gì quan trọng cả... Mấy hôm sau, em có lại đằng nhà anh trọ lần nữa...

— Cô lại tìm tôi ?

— Vâng. Nhưng anh đã đi rồi. Có thằng con chủ nhà ngộ-nghĩnh hết sức, nó tưởng em đến đòi nợ anh.

Dững cười đáp :

— Vì nó thấy những người đến chơi tôi toàn là người đến đòi nợ cả... Nhưng nợ ai, tôi cũng đã trả hết cả rồi...

Loan mỉm cười :

— Chỉ trừ có em, người khách nợ đến sau cùng là anh chưa trả.

— Nợ ấy thì không bao giờ tôi trả được. Mà cứ để nợ như thế, còn hơn là trả nợ nhau.

Loan nói :

— Nhưng anh đã trả rồi, mà anh chưa biết. Hôm đó em lên buồng anh lấy của anh cái gương con. Em bắt đồ đạc để trừ vào nợ rồi.

— Cái gương ấy đáng là mấy mà cô lấy.

— Nhưng đối với em thì nó là quý... Từ đó ấy, ngày nào em cũng dùng đến nó... Mới có ba tháng

nay, mà em coi như đã lâu lắm rồi. Biết bao nhiêu việc lo buồn đã xảy ra cho em...

Dững ân cần hỏi :

— Những việc lo buồn gì thế cô ?
Loan thở dài :

— Đối với cái đời sống thừa của em thì việc gì chẳng là việc lo buồn. Dững chép miệng nói :

— Sao độ này cô sinh ra chán đời thế, cô Loan ? Cô còn thiếu gì nữa. Cô nên vui vẻ là hơn. Mà đâu có thiếu cái gì chẳng nữa, cô cũng nên quên nó đi. Khi nào mình không có cái gì mình thích, thì mình nên thích cái gì mình có. Cô hẳn đã biết câu ấy.

Dững chỉ cốc rượu mời Loan uống rồi nói tiếp :

— Đến ngay như tôi, vất vả nay đây, mai đó, mà tôi cũng cho cái thân tôi là sung sướng nhất. Tôi đã quen sống cái đời mới của tôi, tôi lấy công việc hiện thời của tôi làm vui, mà cái vui ấy giúp tôi quên hẳn nỗi đau khổ riêng. Còn cô, nay mai cô về nhà chồng, tôi rất mong cô cũng sẽ thấy hạnh-phúc trong cảnh gia-đình mới... Tôi ở xa, nhưng thỉnh thoảng được tin cô, biết cô... biết cô vui vẻ sung sướng, đó là điều tôi mừng hơn hết.

Loan đưa mắt nhìn Dững cảm động :

— Cứ ở gần nghe anh nói thì việc gì cũng dễ dàng cả. Nhưng xa anh thì đâu lại vẫn hoàn đấy.

Rồi Loan dịu dàng thẩn thờ hỏi Dững :

— Lần này anh đi bao giờ về ?

Dững đáp :

— Chắc là lâu lắm. Có lẽ hai, ba năm nữa. Khi về chắc cô đã tay hồng tay mang rồi.

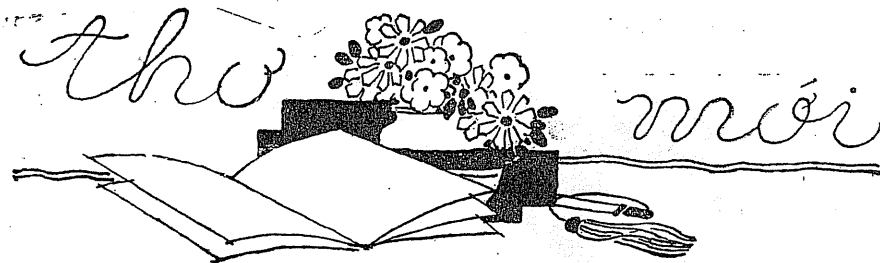
Loan và Dững đưa mắt nhìn nhau và cùng trong một lúc cùng cảm thấy hết cả cái buồn xa vắng-mệnh mông của cuộc phân ly, mà hai người biết sẽ dài cho đến ngày trọn đời.

Trong lò, ngọn lửa gặp chỗ củi khô vụt bùng to lên, nhảy múa đùa rỡn với bụi than vàng lấp lánh. Hai người cùng ngồi lặng yên, mơ mộng.

Bỗng Dững đứng dậy cầm lấy cốc rượu còn đầy, buột mồm nói một mình :

— Thế là phải.

Rồi chàng nâng cốc lên, tươi cười mời Loan :



TỰ TRÀO

Gửi cho Thế Lữ

Có một chàng kia tình lạ lùng,
Cả ngày mơ mộng ở trong phòng :
Vần thơ tìm quần trên tường trắng,
Nhà rỗng không như túi rỗng không.

Có người bảo chàng : « Ông thi-sĩ !
Cả ngày ngâm thơ làm ầm-ỹ,
Xin ông xếp bút thử đi chơi,
Cho chúng tôi nằm yên một tý ! »

— « Lâu lắm mình không ra đến ngoài
Ừ thì xếp bút lại đi chơi !
May ra kiếm được mười vắn mới
Về viết dăm bài kể cũng vui ».

Quảng bút trên bàn, chàng đứng dậy,
Tay là mấy nếp quần nhàu gầy,
Đội nghiêng chiếc mũ lọt phong sương
Soát lại túi áo đầy những giấy.

Hơn hờ ra đi như ông hoàng,
Hai tay thọc túi dáng nghênh ngang,
Lòng suông man mác tình ầu yếm,
Chàng tưởng rằng ai cũng nhớ chàng !

— « Ô kia ! coi như anh Tường Quán
Mà mình đã gặp bốn, năm lần ? »
Tường Quán lãnh đạm, đầu hơi nhích,
Khó chịu, vì thêm vương bước chân !

— Cô soi rượu...

Loan mỉm cười cầm lấy cốc rượu, nhưng không uống, chỉ ngược mắt nhìn Dững. Chàng nói tiếp :

— Có lẽ mai tôi đi sớm, không chắc ở lại được để mừng cô. Tôi thật lấy làm tiếc lắm.

Rồi chàng làm bộ, ngờ ngác hỏi lo :

— Thế nào, chị giáo chạy đâu rồi ?

Thấy Thảo ở trong buồng bước vội ra, Dững nói luôn :

— Anh chị ra uống rượu mừng cô Loan chứ...

Rồi chàng cất tiếng cười ròn rã, liếp luôn :

— Và để tiễn tôi lên đường.

(còn nữa)

Nhất-Linh

Lan-Son

— « Có lẽ chàng không nhận ra mình ?
Ô này, lại cả em Như-Thanh !
Đi đâu vội bấy người năm cũ,
Cả đến em mà cũng lạ anh ?

Lơ dăng Thanh không tưởng dãi dăng :
Tới gần, chàng sẽ nhủ Thanh rằng :
« Bấy lâu vui hưởng đường cao quý,
Người cũ em còn có nhớ chăng ?

Có nhớ anh chàng hay ngâm thơ
Vi em ca ngợi bốn năm dư,
Tình yêu đắm thắm, đời mơ mộng :
Rút cục anh chàng hóa ngẩn ngơ ! »

Cũng như mọi người, Thanh lạnh lùng :
« Ai đi ôm mãi giấc mơ mòng !
Thần thơ vì thử giàu sang được,
Thì xuất đời anh cứ nhớ mòng ! »

Mặt tối, mắt hoa, giọt lệ chan,
Bỗng chàng cất lớn tiếng cười vang :
— « Ai ai họ cũng quên mình cả,
Họ chẳng như mình nhớ với thương ! »

Đời tuy coi rẻ tấm lòng yêu,
Ta vẫn là ta, thi-sĩ nghèo,
Ca ngợi vì đời tình chắc ắn,
Tình thương tha thiết, tình cao-siêu !

Hỡi Mộng Lông ơi ! ôi Thơ-Ngây
Về thôi ! Lưu luyến mãi chi đây ?
Về ta chung sống đời như trước,
Lại đọc thơ vang suốt cả ngày !

Ta lại ca bao tình yêu đương
Mà ta tưởng tượng ở văn chương,
Cả đời sản lận vì ăn-dại,
Đời biết chung tình, biết cảm thương ! »

Về nhà, anh chàng điên của tôi,
Chuyến này « ầm-ỹ » lại bằng hai !
Nhưng thơ vẫn ngụ điều ầu-yếm,
Tha thiết yêu thương hết mọi người !

CÙNG MỘT Ý TƯỞNG

Em bảo chị : Em chỉ đến hiệu Tài-Xuyên may áo thôi, chị ạ.

Mẹ bảo con : Đi đến Tài-Xuyên, mẹ sẽ may quần áo cho, đẹp lắm !

Hai chị em bạn : May áo đâu đẹp nhất nhỉ ?
— Chỉ có hiệu Tài-Xuyên làm vừa ý tôi nhất

— Ở đâu ?

— Ở Hà-Thành mà không biết câu ca-rào này à ?

Hà-Thành 16, Hàng Đại Tài-Xuyên may áo quí bá quí cô...

BÚC THU' NÊN ĐỌC

Dương-Son, le 28 Août 1933

Monsieur LÊ-LÂM, chargé de l'École de Dương-Son à Faifo
à Monsieur Nam-thiên-Đương, Médecin à Hanoi.

Thưa ngài, lời chuyên nghề lao tâm, tinh thần hao tổn, khi huyết suy kém, ăn ngủ ít, hay nhọc mệt, đau lưng, đau mình, tê chân, mỏi gối, tình dục kém, thân thể gầy còm, tôi đã dùng hết các thuốc tây, thuốc lâu, thuốc ta, mà chẳng công hiệu gì cả, từ khi tôi dùng thử thuốc "BÁCH-BỘ-THIỆT HUYẾT SỐ 25" của ngài, (giá 1\$50) thì thấy trong mình khỏe mạnh, tinh thần thịnh vượng, khỏi hết các bệnh, thực là thử thuốc rất quí, tôi đã giới thiệu cho nhiều người dùng thử thuốc ấy, mà đều được công hiệu cả, vậy có mấy lời cảm tạ ơn ngài đã có công nghiên cứu chế ra món thuốc rất quí ấy. Kính thư, LÊ-LÂM.

Xin giới thiệu : thuốc này có bán tại Nam-thiên-Đương, 46, phố Phúc-Kiến, Hanoi — Mai-Lĩnh, 62, Cầu-đất, Hải-phong. — Chi điểm 140, phố Khách, Nam-Định — Tân-phúc-Hòa, 80, phố Ninh-Xá, Bắc-Ninh — Rang-Đông-Việttri, Bảo-lương-Long, Phú-Thọ — Nguyễn-Long, Ninh-Bình — Vĩnh-hưng-Tướng, Vinh, Vĩnh-Tường, Huế — Thanh-Thanh, 88, Pellerin, Saigon, và các đại lý khắp các tỉnh xứ Đông-Dương.



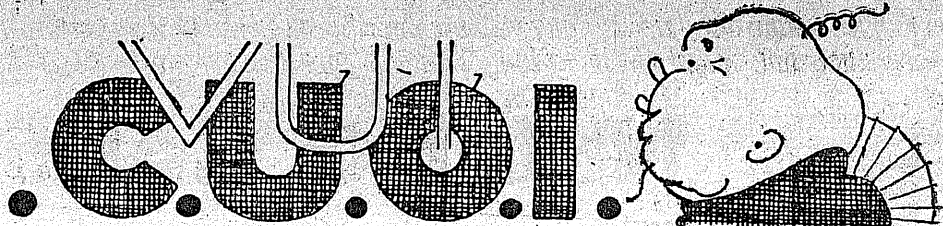
— Em yêu cụ quá, em coi cụ như nửa mình em.
— Hơ hơ ! Thế nửa trên hay nửa dưới thế cô ?

TRẢ LỜI ÔNG ĐỨC PHÒNG

Cảm ơn ông đã có lời thăm hỏi
Và đã « thương tâm » khi nghe nói tôi
Nhưng bệnh tôi, nào có chỉ đau ?
Chỉ qua quít nhưc đầu và chóng mặt.
Vì dạo nọ, khách hàng quá đắt,
Bệnh nhân nhiều, nên vất vả luôn,
Nào bệnh gân, bệnh ngực, bệnh kiết,
bệnh buồn,
Trăm, nghìn thứ đổ dồn vào một lúc.
Là Bác-sĩ nhưng cũng không khỏi nhọc,
Lại yếu nghề, tôi muốn giốc một lòng,
Dầu hiểm nghèo, nào giám quản chỉ
công,
Bởi vì thế nên tôi cũng... lẩn tránh ra
ốm nốt.
Song không phải là thầy lang dốt,
Cắt thuốc nhà chỉ uống một vài thang,
Tôi chữa tôi, nay lại khoẻ như thường,
Lại sáng suốt, lại giỏi giang hơn trước
nữa.
Chả có thể, vừa đọc qua mấy chữ
Của thư ông, tôi cũng đủ biết rằng :
Chính ông đây cũng chẳng nên mừng :
Ông đang mắc chứng mơ màng bất trị,

Và cái bệnh óc thiếu phần tri tuệ,
Giờ đơn tôi, ông xem trước đề quên sau :
Vị kim-ngân chữa kinh tế đã làm sao ?
Còn bệnh kim-khánh cho người đau
uống đất
Là một phép gia truyền hơi bí mật,
Ông đừng cố tìm vì sẽ mất công toi.
Đề khi nào tôi hết khách rồi
Sẽ công bố cho mọi người được biết.
Đến như phép trọc thủng tai cho người
bệnh điên
Đó chỉ là một việc ông đặt bày.
Ông chưa khỏi rên mà đã vội lồm ông
thầy,
Thêm bệnh ấy giắt giày càng khó chữa.
Vốn có tư tâm, nên tôi không nỡ
Đề cho ông mang bệnh hoạn suốt đời,
Vậy khuyên ông kíp phải nghe tôi
Mua « minh tri » độ vài mươi yến,
Ba chục tấn « lương năng », « sáng kiến »
Đem sắc lên rồi uống đến khi say,
Độ mười hòm là bệnh lui ngay,
Rồi muốn cột cổ Lêla thì lên đây mà cột.

Dr de' Lê ta



Của N. T. Dung Huế

I. Trong hiệu cao lâu

— Nay anh bồi, sao anh chỉ dọn
toàn cá uơn ?
— Thưa ngài, tôi biết sao được,
vì tôi mới đến ở đây có 6 hôm.

II. Diệu kế

— Nay anh, anh thử nghĩ trong
hồi kinh-tế khuân-bách này mà tôi
tìm được một kế này có diệu không ?
— Kế gì ?
— Sáng nào đi đến sở, tôi cũng
chạy theo xe kéo, như thế đã mau
mà mỗi dạo lại đỡ được năm xu.
— Thế sao anh không chạy theo
xe taxis đã mau hơn mà lại đỡ tốn
mỗi dạo những năm hào, lợi hơn ?

III. Cơn buồn có lý

Hai ông đốc-tò gặp nhau giữa
đường...
— Tôi xem ngài hôm nay có vẻ
buồn rầu lắm.
— Vâng, cũng tại người bệnh
mà tôi chuyên chữa bấy lâu.
— Ừ, người ấy ốm trở lại sao ?
— Thật hẳn làm cho tôi chán
ngán vô cùng.
— Sao, bệnh nhân ấy chết rồi à ?
— Không, nhưng bấy lâu chỉ có
người ấy mời tôi, nay hẳn lành mạnh
rồi.

IV. Không sợ

Lý Toét mới đi xe lửa lần đầu,
nên lúc xe chui vào hầm thì cụ hốt
hải hởi người ngồi bên cạnh :
— Lạ quá, xe thành linh sao lại
chui vào chỗ này, tối tăm ghê sợ quá,
ông có biết đi về đâu không ?
Ông khách biết Lý Toét quê, định
phỉnh chơi :
— Nói vậy thì đủ biết cụ đi lầm
lầu rồi, vì lầu này đương chạy
xuống địa ngục.
Lý Toét ra vẻ đặc ý :
— Nhưng tôi không sợ, vì tôi đã
mua vé khứ hồi.

Của H. Q. Đức

Triết lý

— Đông tây có thể gặp nhau được
không ?
— Có lắm chứ !
— Gặp nhau ở chỗ nào ?
— Cứ hỏi các me tây thì khắc biết.

Gủa Đ. V. Ngời Đồ-len

Truyện, trò

Một hôm có mấy người về vùng
suối đang ngồi nói chuyện, tự nhiên
nghe đánh ầm một cái.
Người thứ nhất — Thùng ca-lông
bắn ở đâu bác ạ !
Người thứ nhì — Thét đấy !
Người thứ ba — Thấm rõ ràng !
Người thứ tư — Ống nạnh mà nị !
Người thứ năm — Nón hay thao ấy.
Người thứ sáu — Không phải thùng
ca lông, mà thét, thấm, nón, ống
nạnh cũng không phải, chắc hẳn thiên
núi đánh ở đâu đấy.

Của N. V. Thọ Hadong

Sự thực

Kỳ thi sơ học yếu lược, Tâm được
vào vấn đáp.
Quan trường hỏi — Trọng ba loại :
động vật, thực vật, và khoáng vật,
thì loài nào có vú ?
Tâm (dõng dạc đáp) — Bầm,
động vật và thực vật ạ.
— Thực vật cũng có vú à ? Thử
nói xem nào ?
— Thưa, cái vú dừa ạ.
— ... ? ?

THỀ LỆ CUỘC THI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI HẢI

Mỗi bài không được quá 30 giờ.
Tranh vẽ chiều ngang 12 phân tây.
chiều cao độ 10 phân.
Mỗi kỳ sẽ đăng lên những bài và
tranh mà bản báo xét là hay nhất.

a) về cuộc thi vui cười :

Giải nhất : các thứ sách đáng giá 3\$00.
Giải nhì : các thứ sách đáng giá 2\$00.

b) về cuộc thi tranh :

Giải nhất : các thứ sách đáng giá 3\$00.
Giải nhì : các thứ sách đáng giá 2\$00.

Bản-báo sẽ gửi cho những người
được thưởng một cái phiếu lấy sách
và cái bảng kê các thứ sách tây, nam
của một hiệu sách. Rồi các bạn sẽ
chọn trong đó, muốn quyền nào thì
gửi phiếu lại hiệu sách đó lấy sách.
Các bạn muốn lấy giấy bút hay các
thứ khác trong hiệu đó cũng được,
miễn sao cho đủ số tiền thi thôi. Tiền
gửi về phần các bạn chịu. Hoặc các
bạn muốn đổi lấy báo biểu không lấy
sách cũng được.

CHÓ' BỎ QUA

Về phương-diện quảng-cáo không gì hiệu
nghiệm bằng nhờ phòng **C.P.A.** trần-thiết
cửa hàng và trưng bày hàng hoá
Vì **C.P.A.** có những nhà chuyên-môn trông-
nom như ông Nguyễn-cao-Luyện Kiến trúc-
sư và hai ông Tô-ngọc-Vân, Ng.-cát-Tường
Xin mời lại thương-lượng
với M. Nguyễn-trọng-Trạc
Bureau PHONG-HÓA

THUỐC LẬU

HAY NHẤT

(Thuốc lậu THƯỢNG-ĐỨC)

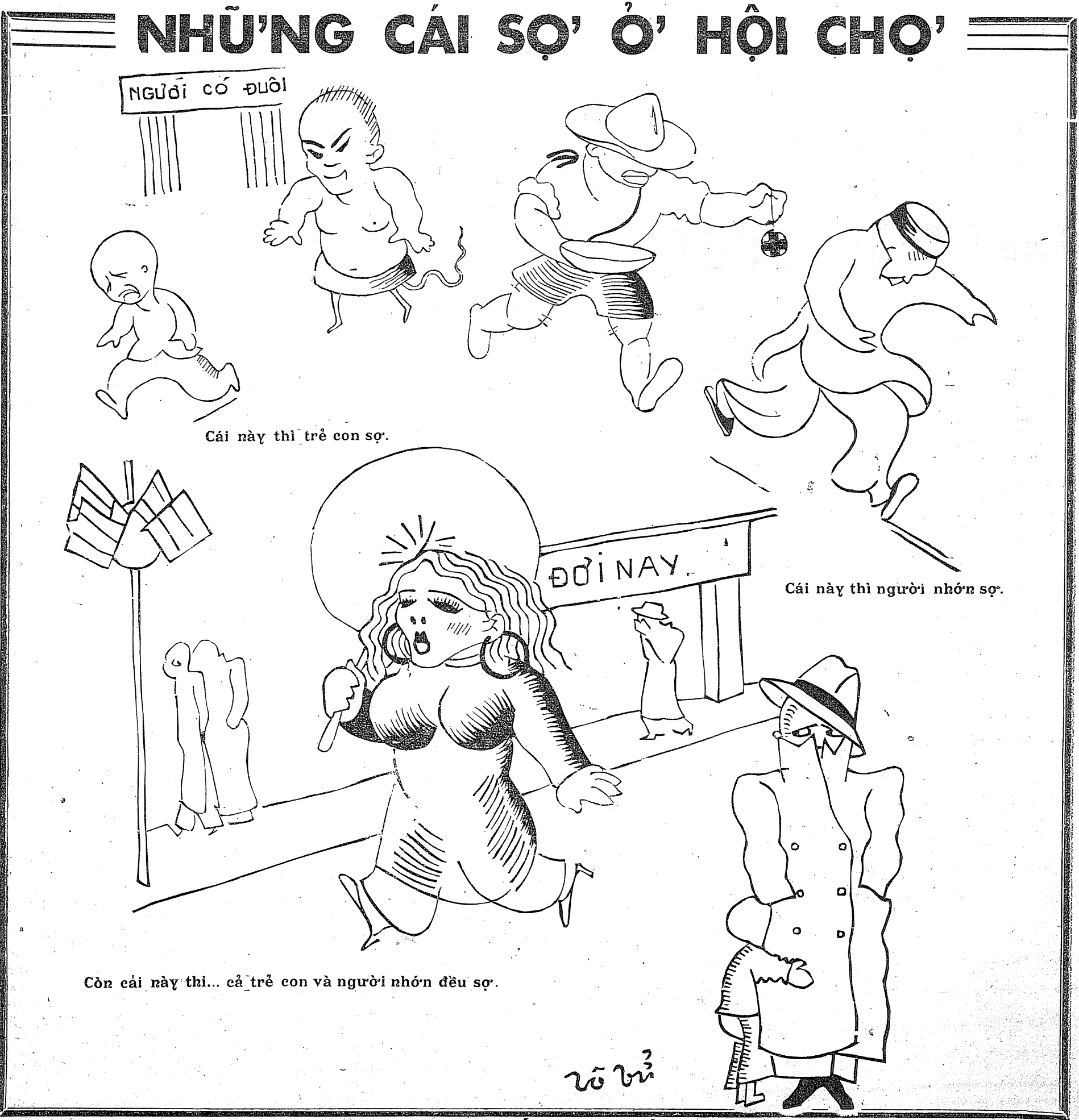
đã phân chất kỹ-càng bán tại **Thượng-Đức**, 27, phố Nhà Chung (Mission) Hanoi ; nhẹ 2,
4 ve ; nặng 6, 8, ve mỗi ve giá 0 \$ 50.

Kiến hiệu trong 4 tiếng đồng hồ, không công-phạt, không hại sinh-dục, hợp phủ tạng
mọi người mà bệnh nặng và lâu đến đâu dùng cũng khỏi, trăm người không sai một. Có
nhận chữa khoán, không khỏi không lấy tiền, một giá đặc biệt để chiêu khách trong 2
tháng kể từ 10 Novembre 1931. Ở xa biểu tiền cước phí.

THƯ TỪ VÀ MANDAT ĐỀ : **THƯỢNG-ĐỨC**, Hanoi

CẦN NHIỀU ĐẠI-LÝ Ở CÁC NƠI

L.T.S. — Bắt đầu từ kỳ này, mỗi tuần lễ các bạn sẽ được thưởng thức những bức tranh của Tô-tử, một họa sĩ đã nổi tiếng về lối vẽ khôi hài, nay mới nhận giúp Phong Hóa và để dành riêng cho các bạn đọc báo P. H. những bức mà ông cho là có lý thú nhất.



HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM

Hội tư bản dưới quyền kiểm soát của nhà nước về cách tính toán để góp tiền cho thành vốn ở bên Pháp và bên Algérie cùng dưới quyền kiểm soát của Phủ Toàn-quyền Đông-pháp
Vốn của hội đã nộp đủ cả rồi là: 1.000.000 lượng bạc Thương-Hải và 8.000.000

XỔ SỐ HỘI VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM. — Mở ngày 28 Novembre 1934

Chủ tọa: Ông Lưu Cảnh, Hội-Trưởng phòng Thương-Mại Hoa-Kiều ở Cholon (Namky)

Dự kiến: Các ông: Tsat Sang Ye, Vũ Thế Thân cùng Quan Thanh-Tra đương quyền kiểm-soát của các hội tư bản.

Cách thức số 2 - Bộ số 690 đã xổ trúng			Cách thức số 5 -- Xổ số hoàn nguyên vốn -- Bộ số 136		
5613	Ông Lang Hào ở Long Xuyên mới góp có 120\$ nay được lĩnh về.	\$ 500,00	3045	Ông Vương hữu Kỳ, tổng sự tại Pháp Hoa ngân hàng Hanoi mới góp có 30\$ nay được lĩnh về.	1.000,00
3894	— Nguyễn văn Sang, 78 phố Charron ở Hanoi mới góp được 92 \$ nay được lĩnh về	500,00	14889 A	Mme Chung thị Diệp ở Cholon mới góp có 5 \$ nay được lĩnh về Hai phiếu số 239, 11723 — Không đóng tiền tháng	500,00
2935	— Hồ Môn ở Quinhon mới góp 30\$ nay được lĩnh về	250,00	Xổ số miễn góp về cách thức số 5 — Bộ số 1210		
9680	— Văn đức Canh ở Hưng Yên mới góp được 34\$, nay được lĩnh về. Hai phiếu số 215, 1227 — không đóng tiền tháng	250,00	1412 A	Ông Trần-văn Thái ở Saigon, mới góp có 5\$ cho phiếu	200,00
Cách thức số 3 - Bộ số 174 đã xổ trúng			6799 A	— Nguyễn văn Hợi, 13 phố Courbet ở Sontay mới góp có 6\$00 cho phiếu.	200,00
1508	Ông Nguyễn hữu Thái ở Cantho, mới góp được 88\$ nay được lĩnh về.	250,00	7995 A	— Phú hồng Thanh ở Phủ Quốc mới góp có 6\$ cho phiếu.	200,00
Số số chia tiền lợi — Số tiền chia là: 442\$75			16879 A	— Huỳnh công Sai ở Gia Định mới góp có 1\$ cho phiếu.	200,00
654	Ông Lâm Hàn ở Saigon	422,75	16911 A	— Huỳnh văn Nho ở Sadec mới góp có 1\$ cho phiếu	200,00
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội			16926 A	— Phạm đức Tân ở Haiphong mới góp có 1\$ cho phiếu.	200,00
22414	Phiếu này chưa phát hành	*			

Sáu phiếu trên đây được đổi lấy một phiếu 200 3227, 5926, 9266 Phiếu không góp tiền tháng
Món tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Décembre định là 5000\$. Kỳ xổ số sau nhằm vào ngày thứ sáu 28 decembre.

CÂU TRUYỆN TRÊN TÀU THỦY

Truyện ngắn của LÊTA

NHÂN nói đến những sự kiện nhiều trên tàu thủy, người đàn ông trạc 50 tuổi, mặc áo bông doan, đeo kính trắng gọng vàng, trông ra vẻ một ông ký về hưu, nằm hút thuốc phiện trong phòng hạng ba của chiếc tàu chạy Hongay, có lẽ cho tôi nghe câu chuyện như sau này :

« Tôi biết một người kể chuyện rất giỏi, tên là hai Nhiều, người Ninh-bình. Bác ta rất thông minh, thiệp nhả, lại « quân tử » nữa. Quân tử trong phường kể chuyện — có nghĩa. Không bao giờ bác thêm lấy của người nghèo, cũng không hay lấy của ai mấy khi. Ăn cắp đối với bác không phải là một nghề kiếm cơm, đó chỉ là một cách giải trí của tay chơi hay có thể nói là một... « nghệ thuật ». Bởi thế việc lấy cắp càng khó, càng nguy hiểm, Hai Nhiều càng thích. Mà đã « nhằm » món nào, tất món ấy phải lắm tiền, và đã có ý lấy tất không bao giờ lấy hụt.

Từ lúc mới quen nhau do một sự ngẫu nhiên — quen nhau kể đã có trên 10 năm nay — hai Nhiều không dấu tôi cái trí hướng thích ăn cắp ấy. Năm đối diện bên bàn đèn, bác ta thường đem những « công cuộc hành động » của mình thuật lại với tôi. Nhiều truyện ly kỳ và lý thú lắm, kể không xiết được. Nhưng tôi chỉ trừ ý đến truyện này, vì nó khác thường hơn ; hai Nhiều thường nhắc lại luôn và gọi đó là một cái khó đáng tức cười, một sự « thất bại » của mình lần thứ nhất.

Hồi ấy hai Nhiều đang trở tài nghệ trong mấy sông bạc ở Haiphong. Bác ta thí nghiệm ngón khôn khéo trên túi ai là cái túi ấy phải rộng. Nhưng bác lại có tính máu mê, được đồng nào của con bạc thì lại nường cho nhà cái hết. Đang lúc lập một mưu « chưa xuất bản » để ăn to, bỗng có tin nhà ra báo cho biết rằng vợ hai Nhiều ốm nặng.

Là ăn cắp, nhưng cũng là chồng tốt, hai Nhiều phải đến vay tạm tôi đám đồng để về thuốc thang cho vợ. Rồi ngay chiều hôm đó, đi tàu thủy xuôi Nam. Xuống đến tàu, công việc thứ nhất của bác là xem xét mọi nơi : bác mong gặp được cái may có thể giúp bác được ít tiền nữa. Nhưng hành khách tuy đông mà không người nào có « máu mặt ». Phần nhiều là những người buôn bán, túi tiền không xứng với tài hoa của bác ; hay những người phu mỏ ốm yếu trở về. Hai Nhiều thấy họ lại cần thận đề phòng giữ các gói hành lý hoặc đồ đạc và thấy một vài tên ăn cắp quèn lảng vảng trong đám ấy, thì bĩu môi ra dáng khinh bỉ. Bác thông thả đến ghé ngồi trên mép chiếu ở gần buồng máy, ăn oải mượn cái điều cây rít một hơi

rồi ngả lưng dựa vào cái cột sắt ngủ gà ngủ gật cho đến khi trong tàu lên đèn.

Bỗng những tiếng ồn ào gần đó nổi lên. Bác mở một mắt ra coi rồi lại nhắm lại. Nhưng tiếng ồn ào lại thành tiếng quát mắng và tiếng van lơn. Bác khó chịu, phải mở cả hai mắt ra thì thấy người mại-bán đang sủa sói một người nhà quê thiếu tiền tàu và nhất định đuổi người ta xuống. Hai Nhiều bức mình quá, đứng lên can thiệp, thì người nhà quê kia lay lay lắc, vừa nhăn vừa kêu :

— Bầm ông, con về Nam, nhưng thiếu mất một hào. Con nói với chú ấy cho chịu đến khi lên bến, con vay con trả, mà chú ấy không nghe.

Tên Khách chú thì cứ luôn mồm :

— Cái lấy tí tàu, không có tiền thì tí làm gì ? Không có tiền thì xuống chứ !

— Tôi chỉ thiếu có một hào chỉ, bảo đến Nam thì tôi trả kia mà.

— Tên Lam ! tên Lam thì cái nì sếu tí à ? Không ! cái lấy phải xuống tây, không có lỗi thôi.

Người nhà quê lại hết lời nói khéo mà tên Khách vẫn nhất mực không nghe, sau hai Nhiều phải gắt :

— Thi người ta đến bến là có tiền, việc gì mà phải làm dữ thế. Hay là giữ lấy hành lý của người ta để người ta chuộc sau không được ư.

Tên Khách lườm :

— Cái nì không có piết ! hăng lý nó có cái này thì lấy làm gì !

Người nhà quê chỉ có cái lồng gà trống, với trong đó một gói mớ chừng đựng cơm nắm, và hai cái nôi đất mới, miệng bụng bằng giấy nhật trình.

Hai Nhiều đã hối hận vì đã dây vào việc này, lại cứ bị người nhà quê kêu nài mãi :

— Ông làm ơn nói với chú ấy hộ. Con thế nào cũng vay trả chú ấy, chứ bắt con xuống bến này bây giờ, thì khổ cho con quá, con lạy ông.

Còn người Khách thì cứ :

— Lạy ông ! lạy ông ! cái lấy có tiền tí tàu thì tí tàu mà không có thì từng tí... lạy ông cái gì cơ ló !

Rồi hăm hở toan túm ngực người đàn ông kia lôi đi.

Sự bất bình liền sôi trong máu hai Nhiều. Bác ta chợt thấy mình là người anh hùng kẻ cả, liền gạt tên Khách ra, rút tờ giấy bạc quảng vào mặt nó, hách dịch nói :

— Bán một cái vé về Namdinh, giữ lấy một hào của người này nữa, rồi trả lại tiền.

Tên Khách đưa vé xong vừa lăm

bầm quay đi thì hai Nhiều lại giữ vai kéo hẳn lại :

— Từ nay phải nhả nhả với khách đi tàu chút nữa, nghe không ?

Nói đoạn, bác ta về chỗ cũ ngồi, làm bộ không thèm để ý đến những câu trầm trồ khen ngợi của mọi người gần đó.

Người nhà quê thì cảm ơn đi, cảm ơn lại, đưa cái điều cây mời Nhiều hút và xin miếng trầu của một bà ngồi bên cạnh mời Nhiều ăn. Lại đem nông nổi làm ăn vất vả kể với Nhiều để che sự hổ thẹn thiếu tiền tàu lúc này. Lúc hai Nhiều thoát được những lời tử tế thái quá đó thì người nhà quê lại đem cái lồng gà đến bên như ý gửi mình coi hộ để ra đăng lái tàu.

Hai Nhiều ngồi bật cười một mình, không ngờ đầu người mà ai cũng chê cũng ghét, nay lại là người được người ta yêu trọng đến thế. Bác ta lăm lăm nói :

— « Giá thử ngài có của nhét chặt túi, chứ không có mấy cái nôi đất kia, thì có lẽ ngài phải chửi đến mấy đời ông tổ nhà tôi chứ chẳng không ».

Rồi nhớ đến những ngón khôn khéo, gian xảo của bác từ trước đến nay, bác thấy việc vừa rồi làm cho trái tim kể cấp của bác hơi cảm động. Không phải là vì bác đã làm được một điều thiện — thiện với chẳng thiện thì bác có cần gì ? — nhưng vì thấy cái cảm giác đầu tiên được những người hiền lành kia tin bác một cách chân thật. Hai Nhiều nghĩ bụng :

— Hoài của ! giá bọn này nhiều tiền thì chỉ đưa tay một cái cũng lấy được như bốn, không phải lừa lọc, dính mỏ.

Đợi mãi người nhà quê không trở lại, hai Nhiều ngảnh nhìn bốn phía thì thấy người ấy nằm ngay cạnh đó, đã ngủ một giấc bình yên vô cùng ! Bác ta bĩu môi bật ra một tiếng cười khê rồi cũng dẹp chỗ ngủ nốt.

Sáng hôm sau thức dậy thì hai Nhiều đã quên việc vừa rồi. Tàu tới Namdinh, bác ta vừa bước lên bến, thì người nhà quê, tay xách cái lồng gà trống, đã đứng chờ đó và mời bác lên soi với hẳn một bữa rượu cảm ơn.

— Đến đây thì chúng tôi đã có nhiều người quen, chúng tôi sẽ trả lại số tiền ông cho giắt hôm qua với lại xin ông để chúng tôi đền đáp lại ông một chút.

Hai Nhiều nóng về Ninh-bình ngay nhưng từ chối thế nào người nhà quê cũng không nghe :

— Chả mấy khi gặp người tử tế như ông, nếu ông không cho tôi được trả

ơn, thì tôi ạt hận mãi. Nào, mời ông, xin ông đừng từ chối, phụ lòng tôi.

Thấy vẻ chân thực của người nhà quê và biết không khi nào họ để cho mình đi ngay, hai Nhiều phải ưng theo vậy.

Người nhà quê mừng rỡ :

— Thế thì quý hóa quá ! chúng tôi chẳng dám phiền giữ ông lâu...

— Nào có gì mà bác phải bầy vẽ ra...

— Không, nếu không có ông thì hôm qua chúng tôi bị rầy rả lắm.

Câu lễ phép đi, câu lễ phép hơn đáp lại ; cứ thế đến chừng năm phút, khi hai người bước tới hàng cơm gần đó thì câu chuyện kết luận bằng một câu không lễ phép mấy, nhưng nghe cũng vui tai :

— Bà hàng đầu, làm cho tôi một mâm rượu thực ngon ấy nhé, mà làm mau lên, ông quý khách của tôi vội.

Hai Nhiều ngạc nhiên, bụng bảo dạ :

— Có lẽ nào một người đi tàu thiếu tiền mà lại dám tiêu rộng rãi đến thế, hay là họ lại định nhờ khéo mình thêm một bữa cơm nữa đấy ?

Nhưng thấy nhà hàng ra chiều quen thuộc người nhà quê, nên Nhiều ta cũng yên bụng. Uống xong một bát nước, người nhà quê bỗng gọi bảo một người nhà quê khác đứng chờ đó, đưa cho hẳn cái lồng đựng gói mớ với hai cái nôi đất :

— Chú Ba về làng trước, đưa cái này cho bu nó cất đi, tôi còn bận chút, xong về ngay.

Rồi quay lại bảo hai Nhiều :

— Nào bây giờ mời ông vào hàng, soi với tôi chút cơm rồi lại xin tiền ông lên đường không dám giữ.

Cơm rượu xong, thấy người nhà quê lấy túi tiền trong lưng ra chỉ tiền cơm, hai Nhiều không hiểu ra sao toan hỏi thì sợ bất tiện. Đến lúc đưa chân ra ga, người kia lại nhất định nài lấy vé cho mình. Hai Nhiều lại càng kinh ngạc. Người nhà quê thấy vậy mỉm cười và thông thả nói :

— Thưa ông, ông lấy làm lạ cũng phải. Nhưng việc thiếu tiền hôm qua, chỉ là một mẹo đẩy thôi. Tàu « Chấn-Long » này có tiếng là lắm kẻ cắp. Chúng tôi có tiền mang theo mà không làm thế, thì giữ sao được ?

— Vâng, nhưng tôi thấy ông chỉ mang có hai, ba đồng thì tội gì phải thế ?

— Nếu hai, ba đồng thì cất đầu chẳng được. Đây tôi lại dồn một món tiền lớn về để mua cái phở lý cho tôi, lo cưới vợ cho thằng cháu, lo khao, lo vọng...

— Ô thế ra...

Réveillon Noël 24 Décembre 1924

Tuần lễ này rạp **Palace** đổi trò vào ngày THỨ HAI 24 Décembre 1934 đúng vào đêm Réveillon Noël để chiếu một phim ĐẶC BIỆT - VUI SUỐT TRÒ nhan đề là :

LES BLEUS DE LA MARINE

do FERNANDEL sắm vai chính. Các tài tử pha trò khôi hài rất khéo vui suốt buổi lại có những bài hát rất hay của lính thủy. Những giọng hát này du dương thánh thót nghe rất êm tai mà các bạn đang mong đợi được nghe. Phim này chiếu từ thứ hai 24 đến chủ nhật 30 Décembre 1934.

SẮP CHIẾU : MỘT PHIM KIỆT TÁC :

J E U N E S S E

* LE STYLOS VASTYL 32

MARBRÉ 11 c/m PLUME EN OR 18 CARATS

Prix : 2\$20



LE STYLOS J.M. PAILLARD N.K.

Giá tiền mượn sách

1 tháng 0\$70 — 3 tháng 1\$75

6 tháng 3.50 — 12 tháng 7.00

NAM - KÝ THƯ - VIỆN

39, Phố Bờ Hồ, 39 — Hanoi

Tiêu-thuyết

CẬU TẮM-LỘ đang in

CHUYÊN CHỮA BÚT MÁY và ĐÓNG SÁCH

CINÉMA PALACE

LE MEILLEUR SPECTACLE DE HANOI

TUẦN LỄ NÀY: Chiếu hinh :

L'AGONIE DES AIGLES

Một phim lịch sử đóng rất công phu—Y phục mặc theo đời vua Napoléon — phong cảnh rực rỡ lại có những cuộc đấu gươm kinh thiên động địa. Xin nhớ kỹ phim này chỉ chiếu đến chủ nhật 23 Décembre là hết.

CINEMA OLYMPIA

Từ thứ sáu 21 đến thứ năm 27 Décembre 1934

Chiếu phim :

COUPS DE ROULIS

MAX DEARLY sắm vai chính. Max Dearly hết sức trẻ tài trong phim này ai xem cũng phải cười lăn lộn lại điểm thêm những điệu hát tuyệt hay.

— Vàng, tôi về chuyến này đem những ngót năm trăm bạc, mà đề kếp cấp biết, thì tôi có khi cũng không về được tới nhà.

— Nhưng ông giắt trong mình thì...

— Chết ! giắt trong mình nguy hiểm lắm. Tôi phải bỏ vào một cái nôi đất trong cái lồng chú nó đem về ban này đó.

Rồi vừa cười người nhà quê vừa tiếp:

— Cái lồng gà với mấy cái nôi, mà lại của một anh nhà quê không có lấy một hào để trả tiền tàu..., ông tính, còn kếp cấp nào đề ý đến nữa. Nếu tôi không nghĩ đến kếp ấy thì ngủ yên sao được... mà nếu không làm thế thì sao tôi được gặp người quý hóa như ông.

Xe đến ga, hai Nhiêu bước lên toa ngồi mà vẫn còn choáng người đi vì tiếc của. Bác ta tìm hết tiếng, độc địa để rửa cái trí khôn ngu ngốc của mình và tự hứa rằng lần sau đi tàu không nên coi thường những cái lồng gà trong đưng có hai cái nôi đất.

Ông ký giả thuật xong câu truyện, nghỉ một lát rồi sẽ hỏi tôi :

— Thầy làm ơn cho biết mấy giờ rồi.

Tôi móc túi thì, lạ chưa, cái đồng hồ của tôi đâu mất. Ngảnh nhìn thì ông kia đang nhách miệng ra cười :

— Bây giờ mười một giờ hai mươi. Đồng hồ của thầy nhanh năm phút.

Rồi cần nhắc chính cái đồng hồ của tôi trong tay, ông ta đưa trả lại tôi :

— Cái này không được tốt, ông mua chắc chỉ độ tám, chín đồng. Mà còn cái vì này ! dù khi người ta chỉ có bốn, năm đồng bạc rách đưng trong đó, người ta cũng nên cất kỹ hơn một tý. Túi của thầy có cục sao không cài?

Tôi chỉ lấy vẻ rất ngạc nhiên trả lời ông ta, mãi sau mới nói :

— Ôi cụ lấy của cháu đó ư ? Hay cụ chính là...

— Là Hai Nhiêu ? Không ! tôi thăm sao được với bác ta. Đây chỉ là mấy ngón bác dạy tôi để đùa bốn chơi, xem rập kếp cũng tài đấy chứ.

Tôi cũng gượng góp vài tiếng cười của ông ký nghiệm, cất vì tiền và đồng hồ của tôi vào túi và tự nghĩ :

— « Biết đàn Hai Nhiêu chẳng là người đàn ông lạ lùng này? »

Lêta

NHỮNG VIỆC CHÍNH TRONG TUẦN LÊ



XÃ XỆ — Nay bác lý, làm sao con bò của bác Ba Éch nó chạy rông lên thế ?
LÝ TOÉT — À hôm nay quan cây về đấy mà.
Các bạn tìm xem quan cây về đến đâu rồi ?

Bỏ kiểm duyệt báo chí quốc văn ở Nam-kỳ

Saigon. — Hôm 15-11 mới rồi, quan toàn quyền Robin đã ký mệnh lệnh bãi bỏ kiểm duyệt ở Nam-kỳ bắt đầu từ 1-1-35. Người đã thảo dự án này là quan Khâm-sứ Marty.

Ngoài ra, chính phủ không ra thêm đạo nghị định nào hết để hạn chế quyền ngôn luận. Song vẫn phải theo chỉ dụ Varenne năm 1927 là trừng phạt nhà viết văn, nếu phạm vào tội hủ bại Việt-Nam Hoàng-đế, chính phủ Bảo hộ hoặc chính phủ Nam triều.

Tại Đại hội nghị kinh tế và tài chính

Tại Đại hội nghị kinh tế và tài chính, hội đồng đã :

1. Chuẩn y việc hạ thuế riêm bản xứ và dự định tăng thuế riêm ngoại quốc.
2. Rút về bản dự án về việc sửa đổi lại thể lệ thuốc bắc, nam, không bản đến.
3. Bãi khoản phụ cấp của các hội viên đi dự hội nghị do nghị định ngày 14 Août 1934.

Quanh việc quan Công sứ Sơn-la bị đầu độc

Ông châu Cầm văn Dzong, tỉnh nghị về việc đầu độc quan Công sứ Sơn-la Saint Pouloff đã bị bắt giam.

Có người nói, ông Saint Pouloff không phải bị đầu độc mà chính ông đã uống lầm phải thuốc độc nên thiệt mạng.

Đoạn đường sắt Tourane Quảng-ngãi đầu janvier này sẽ được giao thông

Saigon. — Quan tổng thanh-tra Công chính đã cho hay rằng đến janvier này, đoạn đường sắt Tourane — Quảng-ngãi sẽ mở cho sự giao thông, còn đoạn Quảng-ngãi — Qui-nhon sẽ mở vào juin.

Thuế môn bài có hy vọng được giảm

Hanoi. — Thuế môn bài của thành phố năm 1935 dự thu được 578.000p mà năm 1934 số dự thu được có 400.000p. Hội đồng thành phố xét như thế, nếu tiền môn bài thu được bằng số đã dự tính trong ngân sách năm 1935, thì thuế môn bài có thể giảm đi được.

Khánh thành xe Micheline

Hôm 8. 12, quan Thống sứ Tholance đã đến ga Hanoi dự lễ khánh thành chiếc xe Micheline của sở công ty hỏa xa Vân-nam. Xe này to bằng một toa xe lửa, trong có riêng từng ghế như autocar, rất lịch sự. Tốc lực là 120 cây số một giờ nhưng vì đường sắt hẹp nên chỉ cho chạy 90 cây số một giờ thôi.

Chiếc xe Micheline này sẽ cho chạy đường Hanoi — Phố-mời. Công ty định sẽ cho mấy cái nữa chạy trên đường Hanoi — Hải-phong.

Thi xe đạp tranh giải Job

Đến 25-12 này, T. C. sẽ tổ chức một cuộc đua xe đạp Hanoi — Hải-phong, có

nhiều giải thưởng của hiệu Boy Landry biếu, từ 5\$ đến 40\$, cộng 150\$ về giải thưởng.

Sẽ có nhiều « cua-ro » Nam-kỳ dự cuộc Chim, Giao, Nhánh sẽ dự mấy cuộc đua long trọng

Hanoi. — Nhờ có ông Dassier bỏ trước 400\$ cho Chim, Giao, Nhánh làm tiền xa phí và hứa sẽ chia đôi tiền vào cửa nên ba bạn thể thao sẽ dự mấy cuộc tranh đấu long trọng như sau này :

1. — Chiều thứ bảy 22, thứ hai 24 và thứ ba 25/12 tại Hanoi.
2. — Chủ nhật 23/12, tại Hải-phong.
3. — Thứ tư 26/12, tại Nam-dinh.

Những cầu tướng ngoài Bắc dự cuộc sẽ có Dương, Saumont, Samarcq, Fleutot, Roumengous và Samuel.

TIN TRUNG-HOA

Cấm nhân viên ngoại giao lấy vợ ngoại quốc

Bộ ngoại giao Nam-kinh vừa được lệnh của viện hành chính nghiêm cấm các nhân viên ngoại giao cùng phụ-nữ ngoại quốc kết hôn. Lệnh ấy hiện đã thi hành.

Tỉnh Vân nam cũng cấm thuốc phiện

Chính phủ Vân nam vừa rồi đã quyết định thực hành việc cấm trồng, vận tải, cất giữ, thi hành một cách rất nghiêm, nếu kẻ nào có phạm sẽ bị xử tử.

Mã-chiêm-Sơn làm nghề bán chữ

Mã-chiêm-Sơn từ sau khi ở Âu-châu về nước, vẫn ngụ ở Thiên-tân, hằng ngày chỉ xem sách và viết chữ, vẽ tranh, không hỏi gì đến việc chính trị. T. G. Thạch muốn cử Mã vào một chức trọng yếu nhưng Mã cố từ chối.

Ông Wilkin, chủ báo Volonté Indochinoise tạ thế

Sáng hôm 14-12 đã cất đám ông Wilkin (de Monty), chủ báo La Volonté Indochinoise.

Đi đưa đám có quan Thống sứ Tholance và phụ-nhân, quan Đốc-ly Virgitti, đại diện quan Thống-soái Verdier và Đại-trưởng Philippot.

Phong-hóa xin có lời kính viếng và chia buồn cùng bà Wilkin và tang quyến.

P. H.

Vì kỳ này nhiều bài quá nên mục « Hạt đậu dạn » tạm hoãn một kỳ

ĐÀN BÀ ĐẸP TÂN THỜI AI CÙNG DÙNG KEM PHÂN SÁP SA PHÒNG TOKALON



TOKALON



AGENTS MARON ROCHAT ET C^{ie} 45 B. GAMBETTA HANOI

MAISON TOKALON PARIS SOCIÉTÉ A. I. AFRIQUE 3 RUE RICHER PARIS

Luyon

VIỆN-DÔNG-TÔN-TÍCH-HỘI

HỘI-TU-BÀN SEQUANAISE THÀNH-BA-LÊ LẬP-NÊN
Công-tỷ-vô-danh-hùn-vốn 4.000.000 phát-lưu-một-phần-tư-đã-góp-rồi

Hội-đặt-dưới-quyền-kiểm-soát-của-Chính-phủ-Toàn-quyền-Đông-Pháp
Đang-ba-Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

Tổng-cục-ở-Hanoi-32-phố-Paul-Bert-Giấy-nổi-số 892
Sở-Quản-lý-ở-Saigon-68,đường-Charner-Giấy-nổi-số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG NOVEMBRE 1934

Mở-ngày-thứ-năm-29-Novembre-1934,hời-9-giờ-sáng-tại-sở-Quản-Lý,Cochin-chine-Cambodge-tại-số-68-Phố-Charner-ở-Saigon-do-ông-Robert,Thành-tra-Hội-chủ-tọa-ông-Der-Thông-Vann-và-ông-Nguyễn-De-dự-tọa,cùng-trước-mặt-quan-Kiểm-Soát-của-Chính-Phủ.

SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	Số tiền hoàn lại
7528	Lần mở trước : Hoàn vốn hội phần M. Nguyễn văn Qui ở Saigon, phiếu 500\$00. . . .	2.500\$
	Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn	
8.255	M. Phùng Đắc, ở Vinh thanh Van, Rachgia	200\$
17.150	M. Henri Sainte Colombe, Kho-bạc Haiduong	1.000\$
18.448	Mlle Lê thị Qui Nhon, Douanes et Régies Tourane. . . .	200\$
21.523	M. Đặng văn Hoành, An Nhon Xá, Giadinh	500\$
25.945	M. Hồ phúc Phổ ở Bee Hậu, Vinh	200\$
8.834	Lần mở thứ ba khỏi phải đóng tiền tháng	Cột thứ
	Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ, trị giá kê ở cột thứ hai, có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ nhất:	nhất
11.817	M. Đỗ ngọc Lâm, 22, rue des Cordonniers, Haiduong	260\$ 00
14.810	M. Lê văn Tôn, 14, Bd Đông Khanh, Hanoi	102\$ 80
17.936	M. Tat Mieng, 9 rue Heurteaux, Saigon	255\$ 00
19.648	M. Vũ Hiếu, 22 rue Ngoc Lam, Gialam	101\$ 60
23.797	Mme Nguyễn thị Miêu, 210 rue Hành Kênh Haiphong	101\$ 60
25.991	M. Trần ngọc Can, Phanhiết.	504\$ 00
	M. Vũ văn Trâm, 42 rue Duranton, Hanoi.	100\$ 40

Những phiếu sau này : 5.959-A ; 5.959-B ; 10.490 ; 12.627 ; 2.545 ; 3.395-A ; 3.395-B ;
1.826 không được dự các cuộc xổ số vì tiền tháng chưa đóng.
Kỳ mở số sau định vào ngày thứ bảy 29 Décembre 1934, vào hời
9 giờ sáng tại sở tổng-cục, ở số 32, phố Paul Bert Hanoi.

Món tiền hoàn lại về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Decembre 1934 định là :

5.000\$ cho những phiếu 1000\$ vốn
2.500\$ » 500\$ »
1.000\$ » 200\$ »

Phiếu số 8.538 đề nhằm là chưa góp tiền tháng về kỳ mở số tháng Octobre 1934
thì nay người có phiếu M. Va Yoeur, làm ruộng ở Kompeng Cham đã lĩnh về một
phiếu miễn trừ trị giá 200\$00, có thể bán lại ngay lấy 101\$60.



MÙA RẾT NĂM NAY

NÊN ĐẾN HIỆU

CỤ CHUNG

100, Rue du Coton, Hanoi

Mua áo Pull'over laine, vì là một hiệu đã từng
kinh nghiệm trong mười năm về nghề dệt áo laine
Áo Pull'over CỤ CHUNG làm toàn laine tốt, bền,
giả phải chăng. Các ngài sẽ nhận ra rằng, không
hiệu nào có những kiểu áo đẹp như CỤ CHUNG.

ĐÃ XUẤT BẢN

Nhiều sách bán tại hội chợ (giấy L số 42
và tại NHẬT NAM, 102, Hàng Gai, Hanoi

1) Gái anh-hùng vĩ hiệp tiểu thuyết, chuyện
«cô» Thập tam muội giết lữ sư hồ mang cứu chàng
công tử. 1 xu 1 cuốn đến trọn bộ (độ 25 cuốn).

2) Những điều nhà buôn cần biết. Là cuốn
sách mà nhà buôn có nó sẽ chỉ cộ thể làm giàu mà
không vỡ nợ. Giấy tốt 1\$00. Giấy thường 0\$40.

3) 3 xu 1 cuốn đến trọn bộ «Võ-Nhật» in lần
thứ hai để ai cũng mua được (17 cuốn trọn).

4) Trọn bộ Hán sở tranh hùng (Tây Hán chí
diễn nghĩa) 2\$28 (bia giấy, gáy vải khổ to).

5) Trọn bộ 56 cuốn Càn-long du giang-nam
diễn nghĩa (có hình vẽ dạy võ Thiếu lâm của
Sơn Nhon. Bia giấy, gáy vải 2\$00.)

6) In lần thứ hai bán có 1 hào là cuốn Sách nói
về thành phố Hanoi có đủ cả hình ảnh, địa đồ
danh thắng cổ tích, các sở (tòa) các phố, nhà
buôn, hội cùng luật vi cảnh, luật đi đường, v.v...
Có gởi theo lệnh hoá giao ngân, xa mua thêm
cước gởi. Nhật-Nam, 102, Hàng Gai, Hanoi.

HÀNG TẾT NĂM NAY

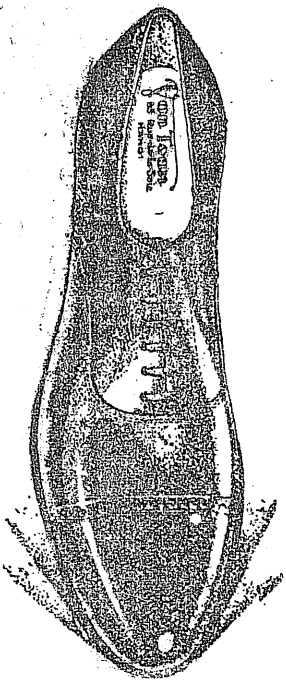
Satin Pha-Lê Nhung đen toàn tơ
Đoạn Tàu » Kim Cương
Gấm Tàu » Pha-Lê
KimTiến Crêpe hoa nhung kiểu 1935
Satin đen và màu, Peluche may áo khoác
RIỀNG CÁC HÀNG LẠ MAY «ÁO CƯỚI»

TIỆM-CHÍNH BOMBAY
89, Hàng Khay, Hanoi

VIỆC PHÁP LUẬT

Muốn được việc một cách mau chóng và
đỡ tốn tiền, nên bàn trước với ông TRẦN-
ĐÌNH-TRÚC Luật khoa cử nhân một
nhà chuyên môn về pháp luật đã lâu năm.
(Việc kiện cáo, mua bán, chia của v.v.)

Số 5, Hàng Gia cũ. Rue des Cuirs — Hanoi
(CẠNH BÃI CHỢ HÀNG GIA CŨ)
Buổi tối cũng tiếp khách từ 8 đến 9 giờ



NẾU NGÀI MUỐN MUA
HÀNG TỐT, ĐẸP, GIÁ HẠ

NÊN LẠI NGAY

VẠN-TOÀN

95, PHỐ HÀNG ĐÀO — HANOI

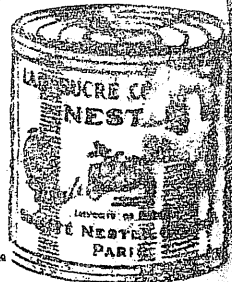
GIẤY ĐÓNG SẴN đủ các kiểu tân thời 1934, nhiều thứ
da mới rất đẹp và bền, đế da tây hoặc đế cao xu, đủ
các số chân từ 36 đến 42 để các ngài chọn cho được
vừa ý, khỏi đau chân. Ngài nào ở xa không tiện về
Hanoi xin viết thư về hời Catalogue 1934-1935 hoặc cho
người nhà về mua hộ, nếu rộng chật không vừa ý có
thể mang về đổi được cho thật bằng lòng mới thôi,
bản hiệu xin vui lòng chiều ý các quý khách. Giá từ
3\$50 trở lên. Cùng một giá, giấy của bản hiệu bao
giờ cũng tốt, đẹp và bền hơn mọi nơi vì bản hiệu cốt
bán cho nhiều và được lòng tin cậy của quý khách.
GIẤY ĐO CHÂN xin tùy kiểu tính giá phải chăng.



SỮA NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

SỨC KHỎE CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN cho các nhà thương, các
nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân
● Ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-miên ●



POUDRE STOMACHIQUE du SAINT ANDRÉ

là thuốc rất thần hiệu chữa các bệnh về dạ - dày.
Chữa được cả chứng đi táo. Không có vị gì độc,
===== uống lâu không hại, không quen. =====



*Đây đây thực là thuốc - tiêu, uống bao giờ
===== cũng hiệu - nghiệm tức khắc =====*

Cách uống: Một hay hai thìa café, hòa vào một ít nước,
uống trước bữa ăn, ai cũng uống được.

0\$85 MỘT LỌ

Độc quyền bán tại hiệu bào-chê **CHASSAGNE**
55, Phố Tràng-Tiên, 55 - HANOI